

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 6216/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Số lượng công trình, dự án thực hiện thu hồi đất đăng ký mới trong năm 2023 là 62 công trình, dự án với tổng diện tích là 164,24 ha (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Đối với công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về Danh mục công trình, dự

án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương:

a) Chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023 đối với 304 công trình, dự án theo hình thức thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích 1.593,7 ha. Trong đó:

- Chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023 đối với 263 công trình, dự án không phải điều chỉnh theo hình thức thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích 1.442,15 ha (*Phụ lục II kèm theo*). Cụ thể:

+ Công trình, dự án thực hiện theo hình thức thu hồi đất là 260 công trình, dự án với tổng diện tích 1.439 ha.

+ Công trình, dự án thực hiện theo hình thức chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 03 công trình, dự án với tổng diện tích 3,15 ha.

- Chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023 đối với 41 công trình, dự án có điều chỉnh về tên gọi, diện tích, vị trí với diện tích điều chỉnh là 151,55 ha (*Phụ lục III kèm theo*).

b) Không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023 và đưa ra khỏi danh mục 41 công trình, dự án với diện tích 129,68 ha (*Phụ lục V kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Tiếp tục xem xét giải quyết việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp đối với 13 dự án có nguồn gốc đất do các tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và được thống kê là loại đất khác nhưng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thể hiện mục đích là đất trồng lúa với diện tích 66,44 ha để thực hiện dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (*Phụ lục IV kèm theo*).

2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, AT, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (5).

CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Trường Nhật Phụng

Phụ lục I
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT
ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
I	Thành phố Thủ Dầu Một	3	1,59	-	1,59				
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX61	Ban QLDA đầu tư Xây dựng công trình giao thông	1,43		1,43	Công trình dạng tuyến	Định Hoà	Ngân sách	Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về chủ trương nâng cấp, mở rộng đường ĐX61
2	Cải tạo, chỉnh trang giao lộ đường Bùi Văn Bình - đường Phú Lợi thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	0,03		0,03	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 32-4	Phú Lợi	Ngân sách	Tiếp tục thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường Bùi Văn Bình (phần phát sinh) theo Thông báo số 2473/TB-UBND ngày 13/10/2020 của UBND thành phố Thủ Dầu Một
3	Nâng cấp, mở rộng đường liên ranh Phú Mỹ-Phú Tân	UBND phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một	0,13		0,13	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ 61, 62	Phú Mỹ	Ngân sách	Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND phường Phú Mỹ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình

II	Thành phố Thuận An	3	1,04	0,77	0,27				
1	Xây dựng tuyến nhánh đường Hưng Định 01 (giai đoạn 2)	UBND thành phố Thuận An	0,22		0,22	Công trình dạng tuyến	Phường Hưng Định	Ngân sách	Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng tuyến nhánh đường Hưng Định 01 (giai đoạn 2)
2	Xây dựng mới đường Kênh T3 (đoạn từ đường 22/12 đến đường NA1 KDC VISIP1)	UBND thành phố Thuận An	0,80	0,77	0,03	Công trình dạng tuyến	Phường Thuận Giao	Ngân sách	Quyết Định số 2672/QĐ-UBND ngày 17/06/2020 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
3	Xây dựng mới Văn phòng khu phố Bình Phước	UBND phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An	0,02		0,02		Phường Bình Nhâm	Ngân sách	Quyết Định số 2876/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng mới văn phòng khu phố Bình Đáng
III	Thành phố Dĩ An	6	5,77	2,25	3,52				
1	Nâng cấp, mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	UBND thành phố Dĩ An	3,40	1,69	1,71	Công trình dạng tuyến	An Bình	Ngân sách	Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
2	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Quang Diệu	UBND thành phố Dĩ An	0,66	0,54	0,12	Công trình dạng tuyến	Tân Bình	Xã hội hóa	Đã chấp thuận chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
3	Di dời mô mã, cải tạo nghĩa địa Tổ 2, khu phố Tây A, phường Đông Hòa thành công viên	UBND thành phố Dĩ An	0,20		0,20	Thửa đất số 546, tờ bản đồ số 1 (1DH.1)	Đông Hòa	Ngân sách	Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Dĩ An về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng.

									Văn bản số 1576/UBND-KT ngày 05/8/2022 về việc chấp thuận bổ sung danh mục di dời mồ mả, cải tạo nghĩa trang địa tô 2 khu phố Tây A, phường Đông Hòa thành công viên vào KHSDD năm 2023
4	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài (đoạn đầu nối Xa lộ Hà Nội)	Ban QLDA đầu tư Xây dựng công trình giao thông	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Ngân sách	Thông báo số 198/UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc của Thường trực UBND tỉnh với Thường trực UBND thành phố Dĩ An
5	Đường N5 (đoạn từ đường Nguyễn Thị Minh Khai đến giáp ranh dự án Chung cư Tân Bình)	UBND thành phố Dĩ An	0,51	0,02	0,49	Công trình dạng tuyến	Tân Bình	Xã hội hóa	Đang lập dự án đầu tư
6	Đường trục chính Đông Tây - Đoạn từ Quốc lộ 1A (bên xe Miền Đông mới) đến giáp đường Quốc lộ 1K (đoạn đầu nối Xa lộ Hà Nội)	UBND thành phố Dĩ An	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Ngân sách	Thông báo số 198/UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc của Thường trực UBND tỉnh với Thường trực UBND thành phố Dĩ An
IV	Thị xã Tân Uyên	3	14,75	0,00	14,75				
1	Trung tâm văn hóa thể thao phường Thạnh Phước	UBND thị xã Tân Uyên	1,65		1,65	Thửa đất số 654, 655, 656, 657, 58, 659, 660,	Thạnh Phước	Ngân sách	Đã chấp thuận chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư

						662, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 766, tờ bản đồ số 11			
2	Công trình nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ đất ông Nguyễn Văn Tám đến khu tái định cư ấp Điều Hòa	UBND xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	Bạch Đằng	Ngân sách	Đã chấp thuận chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
3	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương (Nhà máy xử lý nước thải Tân Uyên cho thị xã Tân Uyên và cải tạo kênh mở thoát nước cho tuyến hạ lưu suối Cầu Tre bên cạnh Nhà máy xử lý nước thải)	Ban QLDA chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương	12,60		12,60	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng, Tân Phước Khánh, Khánh Bình, Thạnh Phước, Tân Hiệp, Tân Vĩnh Hiệp	Ngân sách	Đã chấp thuận chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
V	Thị xã Bến Cát	13	11,63	0,00	11,63				
1	Trạm biến áp 110kV Mỹ Phước 2 và đường dây đấu nối	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	0,60		0,60	Công trình dạng tuyến	Mỹ Phước	Doanh nghiệp	Đã được Sở Công thương thỏa thuận tuyến

2	Xây dựng hệ thống thoát nước theo ranh đất Trường Đại học Việt Đức	UBND thị xã Bến Cát	0,28		0,28	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Ngân sách	Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; đang lập dự án
3	Nâng cấp tuyến đường từ TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Bùi Phận), ấp Tân Lập, xã An Điền	UBND thị xã Bến Cát	0,65		0,65	Công trình dạng tuyến	An Điền	Ngân sách	Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; đang lập dự án
4	Nâng cấp tuyến đường từ TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Ông Phú), ấp Tân Lập, xã An Điền	UBND thị xã Bến Cát	0,49		0,49	Công trình dạng tuyến	An Điền	Ngân sách	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
5	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 052 (2 Ty) và đường An Tây 053 (Năm Tăng), xã An Tây	UBND thị xã Bến Cát	0,21		0,21	Công trình dạng tuyến	An Tây	Ngân sách	Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
6	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH. 608 (Trường THCS Phú An) đến ĐT 744, ấp An Thuận, xã Phú An	UBND thị xã Bến Cát	1,12		1,12	Công trình dạng tuyến	Phú An	Ngân sách	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
7	Văn phòng ấp An Mỹ	UBND thị xã Bến Cát	0,05		0,05		An Điền	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND thị xã Bến Cát; đang lập thủ tục tiếp theo

8	Văn phòng ấp Kiến An	UBND thị xã Bền Cát	0,05		0,05		An Điền	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND thị xã Bền Cát; đang lập thủ tục tiếp theo
9	Văn phòng khu phố 5 - Chánh Phú Hòa	UBND thị xã Bền Cát	0,05		0,05	Thửa đất số 3889, tờ bản đồ số 11	Chánh Phú Hòa	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
10	Xây dựng hạ tầng Khu TTHC An Điền mở rộng (giai đoạn 1)	UBND thị xã Bền Cát	6,01		6,01	Thửa đất số 3977, 458, tờ bản đồ số 13, 7	An Điền	Ngân sách	Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND thị xã Bền Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
11	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Tây	UBND thị xã Bền Cát	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	An Tây	Ngân sách	Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND thị xã Bền Cát về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
12	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Mỹ Phước	UBND thị xã Bền Cát	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	An Tây	Ngân sách	Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND thị xã Bền Cát về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX. 061	Ban QLDA đầu tư Xây dựng công trình giao thông	1,12		1,12	Công trình dạng tuyến	Hòa Lợi	Ngân sách	Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về chủ trương nâng cấp, mở rộng đường ĐX. 061
VI	Huyện Bàu Bàng	15	42,22	0,00	42,22				
1	Nhà thi đấu đa năng	UBND huyện Bàu Bàng	3,00		3,00	Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 47	Lai Hưng	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư

2	Công trình gia cố chống sạt lở suối Đồn Gánh	UBND huyện Bàu Bàng	0,60		0,60	Thửa đất số 12, 14, tờ bản đồ số 4	Long Nguyên	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
3	Trung tâm văn hóa xã Trù Văn Thố	UBND huyện Bàu Bàng	0,37		0,37	Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 87	Trù Văn Thố	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
4	Văn phòng ấp 4	UBND huyện Bàu Bàng	0,30		0,30	Một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 13	Hung Hòa	Ngân sách	CV số 2783/UBND-KT ngày 8/9/2022 của UBND huyện Bàu Bàng về hoàn chỉnh các thủ tục các khu đất thu hồi của Viện Nghiên cứu, Công ty cao su
5	Văn phòng ấp Cầu Sắt	UBND huyện Bàu Bàng	0,10		0,10	Một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 3	Lai Hưng	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
6	Văn phòng khu phố Đồng Chèo	UBND huyện Bàu Bàng	0,31		0,31	Một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 38	Lai Uyên	Xã hội hóa	Đã xây dựng; thu hồi đất công ty Becamex
7	Văn phòng ấp Nhà Mát	UBND huyện Bàu Bàng	0,50		0,50	Một phần thửa đất số 10, tờ bản đồ số 73	Long Nguyên	Ngân sách	CV số 2783/UBND-KT ngày 8/9/2022 của UBND huyện Bàu Bàng về hoàn chỉnh các thủ tục các khu đất thu hồi của Viện Nghiên cứu, Công ty cao su
8	Văn phòng ấp Long Thành (cũ)	UBND huyện Bàu Bàng	0,50		0,50	Một phần thửa 8, tờ bản đồ 70	Long Nguyên	Ngân sách	CV số 2783/UBND-KT ngày 8/9/2022 của UBND huyện Bàu Bàng về hoàn chỉnh các thủ tục các khu đất thu hồi của Viện Nghiên cứu, Công ty cao su

9	Văn phòng khu phố Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	0,05		0,05	Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 54	Lai Uyên	Xã hội hóa	Đang lập dự án đầu tư
10	Nâng cấp BTXM đường từ Tây QL 13 đến QL 13 ấp 1 xã Trù Văn Thố	UBND huyện Bàu Bàng	1,20		1,20	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Trù Văn Thố	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
11	Các tuyến đường lô nông trường do công ty cao su bàn giao lại địa phương	UBND huyện Bàu Bàng	5,30		5,30	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 1, 2,3,8,9,11, 20,21,38	Lai Uyên	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
12	Các tuyến đường lô nông trường do công ty cao su bàn giao lại địa phương	UBND huyện Bàu Bàng	7,90		7,90	Công trình dạng tuyến	Hưng Hòa	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
13	Các tuyến đường lô nông trường do công ty cao su bàn giao lại địa phương	UBND huyện Bàu Bàng	16,70		16,70	Công trình dạng tuyến	Tân Hưng	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
14	Các tuyến đường lô nông trường do công ty cao su bàn giao lại địa phương	UBND huyện Bàu Bàng	1,70		1,70	Công trình dạng tuyến	Cây Trường II	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
15	Các tuyến đường lô nông trường do Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam bàn giao lại địa phương	UBND huyện Bàu Bàng	3,70		3,70	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng	Ngân sách	Đang lập dự án đầu tư
VII	Huyện Phú Giáo	12	54,20	0,00	54,20				
1	Nâng cấp cấp phối đá dăm tuyến nhánh hẻm 12, đường 1/5, khu phố 6	UBND thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo	0,07		0,07	Công trình dạng tuyến	Phước Vĩnh	Ngân sách	Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án

2	Nâng cấp bê tông xi măng hẻm 06, đường 1/5, khu phố 6	UBND thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo	0,18		0,18	Công trình dạng tuyến	Phước Vĩnh	Ngân sách	Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án
3	Đường Cồn Đá (điểm đầu: đường Suối Sa Sụp, điểm cuối giáp đường ĐH519)	UBND xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	0,15		0,15	Công trình dạng tuyến	Phước Sang	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
4	Đường Bàu Đồng Sơn (Điểm đầu: đường Đồng Trâm, điểm cuối Đồng Trâm)	UBND xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	1,60		1,60	Công trình dạng tuyến	Phước Sang	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
5	Đường Suối Sa Dụp Núi Dài (Điểm đầu: đường Suối Sa Dụp, điểm cuối giáp đường Cầu Dầu)	UBND xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	0,32		0,32	Công trình dạng tuyến	Phước Sang	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
6	Đường Trại Ngõng (Đoạn 01: Điểm đầu: đường Trắng, điểm cuối giáp đường Bờ Kênh. Đoạn 02: Điểm đầu: đường Trắng, điểm cuối giáp đường Kênh N2)	UBND xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	0,65		0,65	Công trình dạng tuyến	Phước Sang	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
7	Nâng cấp đường nhánh cầu nhỏ	UBND xã An Thái, huyện Phú Giáo	0,07		0,07	Công trình dạng tuyến	An Thái	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
8	Tuyến đường Tân Hiệp 52 nối dài (điểm đầu từ cuối đường Tân Hiệp 52 đến đường Tân Hiệp 54, áp 5, dài 600m)	UBND xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo	0,30		0,30	Công trình dạng tuyến	Tân Hiệp	Xã hội hóa	QĐ 873/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND xã Tân Hiệp về việc mở mới đường GTNT vào đất sản xuất áp 5,6

9	Tuyến đường Tân Hiệp 54 nối dài (điểm đầu từ cuối đường Tân Hiệp 54 đến đường Hồ Đá, ấp 5, dài 418m)	UBND xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo	0,21		0,21	Công trình dạng tuyến	Tân Hiệp	Xã hội hóa	QĐ 873/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND xã Tân Hiệp về việc mở mới đường GTNT vào đất sản xuất ấp 5,6
10	Tuyến đường Tân Hiệp 56 nối dài (điểm đầu từ đường Tân Hiệp 56 đến đất bà Thảo, ấp 6, dài 100m)	UBND xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo	0,05		0,05	Công trình dạng tuyến	Tân Hiệp	Xã hội hóa	QĐ 873/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND xã Tân Hiệp về việc mở mới đường GTNT vào đất sản xuất ấp 5,6
11	Tuyến đường Đồi Đá nối dài (điểm đầu từ cuối đường Đồi Đá đến đường Tân Hiệp 58, ấp 6, dài 1.200m).	UBND xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo	0,60		0,60	Công trình dạng tuyến	Tân Hiệp	Xã hội hóa	QĐ 873/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND xã Tân Hiệp về việc mở mới đường GTNT vào đất sản xuất ấp 5,6
12	Cụm công nghiệp Tam Lập 2		50,00		50,00		Tam Lập	Doanh nghiệp	Thông báo số 184/TB-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh; Văn bản số 28/CV/2022 ngày 10/10/2022 của Nhà đầu tư về việc đăng ký thực hiện dự án
VIII	Huyện Bắc Tân Uyên	1	0,32	0,00	0,32				
1	Trạm Y tế thị trấn Tân Thành (xây dựng mới)	UBND huyện Bắc Tân Uyên	0,32		0,32	Một phần thửa đất số 60, tờ bản đồ số 31	Tân Thành	Ngân sách	Đã phê duyệt chủ trương đầu tư; đang lập dự án đầu tư
IX	Huyện Dầu Tiếng	6	35,74	0,00	35,74				
1	Khu Tái định cư Minh Hòa	UBND huyện Dầu Tiếng	0,21		0,21	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 12	Minh Hòa	Ngân sách	Quyết định 233/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

2	Trường Trung học phổ thông Thanh Tuyên	UBND huyện Dầu Tiếng	3,09		3,09	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 19	Thanh Tuyên	Ngân sách	Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 12/10/2021
3	Khu tái định cư Thanh Tuyên	UBND huyện Dầu Tiếng	0,20		0,20	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 19	Thanh Tuyên	Ngân sách	Quyết định 234QĐ-UBND ngày 06/6/2022 V/v phê duyệt chủ trương đầu tư
4	Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	18,80		18,80	Lô 37	An Lập	Ngân sách	Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND thị xã Bến Cát về chủ trương đầu tư dự án
5	Nhà máy nước Dầu Tiếng	Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	1,01		1,01	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 21	Dầu Tiếng	Doanh nghiệp	Văn bản số 1180/CPN.MT_PKH ngày 10/8/2022 của Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2023
6	Cảng thủy nội địa Thanh An	Công ty CP Bến Cát Logistics	12,43		12,43	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 8, 17, 48, 50	Thanh An, Thanh Tuyên	Doanh nghiệp	Văn bản đăng ký nhu cầu sử dụng đất ngày 17/11/2022 của Công ty CP Bến Cát Logistics đăng ký nhu cầu sử dụng đất ngày 17/11/2022
	TỔNG	62	167,26	3,02	164,24				

Phụ lục II
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 (KHÔNG ĐIỀU CHỈNH)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	cccc	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã			
A	CÔNG TRÌNH CHƯA QUÁ 3 NĂM	687,03	140,94	546,09					
A.1	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT	686,14	140,94	545,20					
I	Thành phố Thủ Dầu Một	58,76		58,76					
1	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư chợ đình	0,78		0,78	Công trình dạng tuyến	Phú Lợi, Hiệp Thành, Phú Cường, Phú Hòa	Ngân sách	Năm 2021	
2	Cải tạo, mở rộng vỉa hè đường Ngô Gia Tự (từ Đại Lộ Bình Dương đến ranh khu đô thị Chánh Nghĩa)	0,81		0,81	Công trình dạng tuyến	Chánh Nghĩa	Ngân sách	Năm 2021	
3	Đường vào khu dân cư Hiệp Thành 1	0,32		0,32	Công trình dạng tuyến	Hiệp Thành	Ngân sách	Năm 2021	
4	Đường D4 (từ đường Lê Hồng Phong đến đường N4 nối dài)	0,53		0,53	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ	Ngân sách	Năm 2021	

5	Đường N8-N10 (từ đường Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	2,08		2,08	Công trình dạng tuyến	Phú Hòa	Ngân sách	Năm 2021	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thị Hiếu (từ đường Phan Đăng Lưu đến đường Nguyễn Chí Thanh)	6,38		6,38	Công trình dạng tuyến	Tân An	Ngân sách	Năm 2021	
7	Mở mới đường phân khu D13 (từ Phạm Ngọc Thạch đến N13) phường Phú Mỹ	1,76		1,76	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ	Ngân sách	Năm 2021	
8	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Cừ (từ đường Hồ Văn Cống đến Rạch nhà Thờ)	6,56		6,56	Công trình dạng tuyến	Chánh Mỹ	Ngân sách	Năm 2021	
9	Nâng cấp, mở rộng đường An Mỹ - Phú Mỹ (từ đường Huỳnh Văn Lũy đến đường ĐX 02)	1,67		1,67	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ	Ngân sách	Năm 2021	
10	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn An Ninh	0,28		0,28	Công trình dạng tuyến	Phú Cường	Ngân sách	Năm 2021	
11	Xây dựng công viên công cộng (giữa 2 Rạch Thỏ Ngừ)	2,44		2,44		Chánh Nghĩa	Ngân sách	Năm 2021	
12	Nâng cấp, cải tạo Trường THCS Chánh Nghĩa	0,5		0,5		Chánh Nghĩa	Ngân sách	Năm 2021	
13	Mở rộng trạm y tế phường Tân An (Tân An - Hiệp An - Định Hòa)	0,42		0,42		Tân An	Ngân sách	Năm 2021	
14	Khu vực Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố	0,01		0,01	Một phần khu đất Đình Thần Chánh	Hiệp Thành	Ngân sách	Năm 2021	

	Thủ Dầu Một (cũ)				An tại thửa đất số 54 (10), tờ bản đồ số 63-1 (56)				
15	Trạm 110 kV T3 và đường dây 110kV T3 trạm 220kV Tân Định	0,64		0,64	Công trình dạng tuyến	Phú Tân	Doanh nghiệp	Năm 2021	
16	Đường tổ 61, khu 8 (từ 30/4 đến đường Lê Hồng Phong) phường Phú Thọ	0,96		0,96	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ	Ngân sách	Năm 2021	
17	Trục thoát nước suối Giữa (đoạn từ sau trạm thu phí đến cầu Bà Cô, bao gồm cả rạch Bung Cầu)	24,30		24,30	Công trình dạng tuyến	Định Hòa, Hiệp An, Tương Bình Hiệp, Chánh Mỹ	Ngân sách	Năm 2022	
18	Đầu tư giải quyết điểm ngập lưu vực rạch Ông Đảnh (từ Đại lộ Bình Dương đến sông Sài Gòn)	0,62		0,62	Công trình dạng tuyến	Hiệp Thành	Ngân sách	Năm 2022	
19	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã 5 Phước Kiến	0,71		0,71	Công trình dạng tuyến	Hiệp Thành	Ngân sách	Năm 2022	
20	Trạm 110kV Định Hòa và đường dây đấu nối	0,60		0,60	Công trình dạng tuyến	Định Hòa, Hòa Phú	Doanh nghiệp	Năm 2022	
21	Mạch 2 đường dây 110kV Thuận An - Gò Đậu	0,20		0,20	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ, Phú Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2022	
22	Công viên trước khu vực trường Chính Trị (Dự án bồi thường, di chuyển mỏ mả trước trường chính trị tỉnh Bình Dương)	0,74		0,74	Một phần thửa đất số 38, 39, tờ bản đồ số 38	Chánh Nghĩa	Ngân sách	Năm 2022	

23	Bảo tồn làng nghề sơn mài Trương Bình Hiệp	5,45		5,45	Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 52	Trương Bình Hiệp	Ngân sách + Xã hội hóa	Năm 2022	
II	Thành phố Thuận An	17,24		17,24					
1	Xây dựng đường vào khu Trung tâm chính trị - hành chính thị xã (nay thành phố) Thuận An	0,35		0,35	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Lái Thiêu	Ngân sách	Năm 2021	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Nhâm 90	1,08		1,08	Công trình dạng tuyến	Bình Nhâm	Ngân sách	Năm 2021	
3	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Ven sông Sài Gòn (Đoạn 2)	2,30		2,30	Công trình dạng tuyến	Lái Thiêu	Ngân sách	Năm 2021	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Lộng nói dài	0,40		0,40	Công trình dạng tuyến	Bình Nhâm	Ngân sách	Năm 2021	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Nhâm 40	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	Bình Nhâm	Ngân sách	Năm 2021	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Hưng Định 20	1,10		1,10	Công trình dạng tuyến	Hưng Định	Ngân sách	Năm 2021	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Chuẩn 67	3,30		3,30	Công trình dạng tuyến	Bình Chuẩn	Ngân sách	Năm 2021	
8	Trường tiểu học An Phú 3	2,23		2,23	Thửa đất số 38, 48, 49, 258, tờ bản đồ số 141	An Phú	Ngân sách	Năm 2021	
9	Nâng cấp mở rộng đường Bình Chuẩn 16 (đoạn từ cụm công nghiệp Bình Chuẩn đến đường ĐT 743)	1,15		1,15	Công trình dạng tuyến	Bình Chuẩn	Ngân sách	Năm 2021	

10	Nâng cấp, mở rộng đường An Phú 17	1,45		1,45	Công trình dạng tuyến	An Phú	Xã hội hóa	Năm 2021	
11	Trường Tiểu học Lái Thiêu 2 (Trường TH Trần Quốc Toản)	1,43		1,43	Thửa đất số 515,516,517, 518,385,519 514,512 tờ bản đồ số 19 (3)	Lái Thiêu	Ngân sách	Năm 2022	
12	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc 2	0,40		0,40	Thửa đất số 530,705, 516,529 tờ bản đồ số 5	Bình Nhâm	Ngân sách	Năm 2022	
13	Đường dây 220kV Tân Sơn Nhất - Thuận An	1,00		1,00	Công trình dạng tuyến	Bình Hòa, Vĩnh Phú	Doanh nghiệp	Năm 2022	
14	Mạch 2 đường dây 110kV Thuận An - Gò Đậu	0,35		0,35	Công trình dạng tuyến	Bình Hòa, Thuận Giao	Doanh nghiệp	Năm 2022	
15	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Chí Thanh	0,20		0,20		Hung Định, Bình Nhâm	Ngân sách	Năm 2022	
III	Thành phố Dĩ An	18,75	7,93	10,82					
1	Cải tạo nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Tân Bình	Ngân sách	Năm 2021	
2	NC, MR mặt đường và HTTN đường Nguyễn Bình Khiêm	0,56	0,25	0,31	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số DC22	Đông Hòa	Ngân sách	Năm 2021	
3	Xây dựng đường trên kênh T4	1,45		1,45	Công trình dạng tuyến	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Năm 2021	

4	Nâng cấp, mở rộng đường N7 (phường Dĩ An)	0,79		0,79	Công trình dạng tuyến	Dĩ An	Ngân sách	Năm 2021	
5	Đường D14 (đoạn từ ĐT743A đến đường N14)	0,98	0,30	0,68	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Ngân sách	Năm 2021	
6	Xây dựng đường dẫn và hạ tầng khu đất công tại phường Đông Hòa	7,70	7,38	0,32	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 3 (2DH)	Đông Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
7	Bồi thường GPMB phục vụ mở mới đường D1 nối QL1K và đường Vành đai ĐHQG (bên cạnh trường TH Nguyễn Bình Khiêm)	0,51		0,51	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 8DH.2	Đông Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
8	Trạm bơm nước thải thuộc Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	0,12		0,12	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 1TĐH.1, 10DH, 9TDH.2, 8AB.7, 6AB.4, 3DH	Đông Hòa, An Bình, Dĩ An, Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Năm 2022	
9	Trạm biến áp 110kV Bình Thung và nhánh rẽ đầu nối	0,45		0,45	Công trình dạng tuyến	Bình An	Doanh nghiệp	Năm 2022	
10	Trạm 110kV Tân Bình và đường dây đầu nối	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	Tân Bình	Doanh nghiệp	Năm 2022	
11	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A)	5,59		5,59	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Ngân sách	Năm 2021	
IV	Thị xã Tân Uyên	136,53	97,67	38,86					
1	Cụm công nghiệp Uyên Hưng	120,00	96,30	23,70	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 35, 36, 39, 40, 59	Uyên Hưng	Doanh nghiệp	Năm 2022	
2	Giải phóng mặt bằng thi công hạ lưu cống ngang	0,25		0,25	Một phần thửa đất số 571, 58, 62, 970,	Khánh Bình	Ngân sách	Năm 2021	

	Km 7+67 trên đường ĐT 747B (điểm đầu giáp ĐT 747B đến giáp mương Đầu Cùng)				117, 123, 144 tờ bản đồ số 38				
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tô Vĩnh Diện (đoạn từ Cầu Xéo đến giáp đường ĐT 747B)	1,73		1,73	Công trình dạng tuyến	Tân Phước Khánh	Ngân sách	Năm 2021	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng và xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Uyên Hưng 24 (đoạn từ đất ông Bình đến giáp đường Uyên Hưng 27), phường Uyên Hưng	1,02	0,57	0,45	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng	Ngân sách	Năm 2022	
5	Nâng cấp BTNN và XD hệ thống thoát nước tuyến đường Lê Quý Đôn (ĐH 421), phường Uyên Hưng	1,33	0,80	0,53	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng	Ngân sách	Năm 2022	
6	Đường dây đầu nối 220kV Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1 - rẽ Uyên Hưng - Sông Máy	0,40		0,40	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng	Doanh nghiệp	Năm 2022	
7	Xây dựng nhà bia liệt sỹ xã Thạnh Hội	0,01		0,01	Một phần thửa đất số 56, tờ bản đồ số 5	Thạnh Hội	Ngân sách	Năm 2021	
8	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	2,64		2,64	Thửa 57, tờ 7	Hội Nghĩa	Ngân sách	Năm 2022	
9	Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	1,33		1,33	Thửa đất số 568, 648, 611 tờ bản đồ 25	Tân Vĩnh Hiệp	Ngân sách	Năm 2022	

10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dự kiến xây dựng trụ sở các ngành trên địa bàn thị xã Tân Uyên	2,44		2,44	Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 35	Uyên Hưng	Ngân sách	Năm 2021	
11	Trụ sở làm việc của UBND phường Phú Chánh	1,08		1,08	Thửa đất số 249,250,261,1263, tờ bản đồ số 11	Phú Chánh	Ngân sách	Năm 2022	
12	Xây dựng Hoa viên khu phố An Thành, phường Thái Hòa	0,26		0,26	Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 11	Thái Hòa	Ngân sách	Năm 2021	
13	Xây dựng Hoa viên khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh	0,67		0,67	Thửa đất số 62, 97, 1412, tờ bản đồ số 9	Tân Phước Khánh	Ngân sách	Năm 2021	
14	Xây dựng mới văn phòng, Công viên khu phố 1, phường Uyên Hưng	0,40		0,40	Thửa đất số 142, tờ bản đồ số 22	Uyên Hưng	Ngân sách	Năm 2021	
15	Xây dựng Công viên khu phố Dư Khánh, phường Thạnh Phước	0,73		0,73	Thửa đất số 432, 618, 361, 694, tờ bản đồ số 12	Thạnh Phước	Ngân sách	Năm 2021	
16	Công viên 2 Văn phòng khu phố	0,80		0,80	Một phần thửa đất số 307, 266, tờ bản đồ số 3; thửa đất số 302, 303, tờ bản đồ số 7; thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15	Thạnh Phước	Ngân sách	Năm 2022	
17	Cải tạo, mở rộng, nâng quy mô công suất (T3) trạm 110kV Khánh Bình	0,07		0,07	Công trình dạng tuyến	Khánh Bình	Doanh nghiệp	Năm 2022	

18	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Dư Khánh, phường Thạnh Phước	1,38		1,38	Thửa đất số 376, 378, 380, 427, 428, 429, 430, 431, 444, 445, 446, 447, 448, 502, 503, 504, 505, 516, 517, tờ bản đồ số 12	Thạnh Phước	Ngân sách	Năm 2021	
V	Thị xã Bến Cát	184,42	1,50	182,92					
1	Trường tiểu học An Sơn	1,02		1,02	Thửa đất số 43; một phần thửa số 60, 1280, 1287, 1288, 1289, 1290	An Điền	Ngân sách	Năm 2022	
2	Công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng (BTNN) tuyến đường từ nhà Ông 3 Dây đến Công ty Hoàng Tường Hưng	0,09		0,09	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ chùa Hưng Tân Tự đến nhà ông Kim	0,03		0,03	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 5 Mắm đến nhà ông Út Mái	0,02		0,02	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường ĐH601 bà Ánh đến 8 Bé và nhánh rẽ ra Mỹ Phước-Tân Vạn	0,07		0,07	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	

6	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông 9 luôi đến nhà ông 2 Tâm	0,04		0,04	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
7	Nâng cấp tuyến đường từ nhà bà Đẹp đến nhà ông 3 Dách	0,02		0,02	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
8	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông 3 Ly đến nhà ông Minh	0,05		0,05	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
9	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Út Nơ đến bà Hương	0,02		0,02	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
10	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Út Nơ đến nhà ông Nga	0,09		0,09	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
11	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (5 Dân) đến nhà ông 2 Công	0,01		0,01	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà cô Hoàng đến ông 6 Đô	0,02		0,02	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
13	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ văn phòng kp3 đến đất bà Thanh	0,03		0,03	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
14	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ công ty Phước Thuận đến ông Út Ty	0,05		0,05	Công trình dạng tuyến	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
15	Trạm biến áp 220kV Tân Định 2 và đầu nối	2,60		2,60	Công trình dạng tuyến	Chánh Phú Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2022	
16	Nâng công suất nhà máy xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương (tăng thêm 420 tấn/ngày đêm)	0,15		0,15		Chánh Phú Hòa	Ngân sách	Năm 2022	

17	Dự án mở Nghĩa trang liệt sĩ thị xã Bến Cát	2,60	1,50	1,10	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 9	Mỹ Phước	Ngân sách	Năm 2022	
18	Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	7,20		7,20	Thửa đất số 149, 1PT152, tờ bản đồ số 3	An Điền	Ngân sách	Năm 2022	
19	Hệ thống thoát nước trên ĐT.744 đoạn qua xã An Tây, xã Phú An	1,30		1,30	Công trình dạng tuyến	An Tây, Phú An	Ngân sách	Năm 2022	
20	Nâng cấp BT xi măng tuyến đường bà Vân Em - Hồ Minh Nhung, Kp4	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
21	Nâng cấp BT xi măng tuyến đường 6 Sợi - Trần Văn Tạo, Kp4	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
22	Nâng cấp BT xi măng tuyến đường QL 13 (Hòa) - Trần Thanh Phong, Kp3B	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
23	Nâng cấp BT xi măng tuyến đường bà Lăng - ông Thanh, Kp3A	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
24	Nâng cấp BTNN tuyến đường QL 13 - 7 Cột, Kp3B	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
25	Nâng cấp BTNN tuyến đường H26 - 5 Đức, Kp4	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
26	Đường Vành đai 4	58,46		58,46	Công trình dạng tuyến	An Điền, An Tây	Ngân sách	Năm 2022	

27	Trạm biến áp 220kV Bến Cát 2 và đầu nối và đường dây 220kV Chơn Thành - Bến Cát 2	5,75		5,75	Công trình dạng tuyến	An Điền	Doanh nghiệp	Năm 2021	
28	Xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu Cống Rau Muống đi qua Khu dân cư Mỹ Phước 3 đến rạch Chùm Chùm	0,13		0,13	Công trình dạng tuyến	Mỹ Phước	Ngân sách	Năm 2021	
29	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Cầu đường 76) - Ngã ba ông Năm Đồng, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	0,83		0,83	Công trình dạng tuyến	Mỹ Phước	Ngân sách	Năm 2021	
30	Nâng cấp, mở rộng đường Gò Cào Cào phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	0,23		0,23	Công trình dạng tuyến	Hòa Lợi	Ngân sách	Năm 2021	
31	Xây dựng ICD-Cảng sông An Tây	100,00		100,00	Khu Quy hoạch cảng	An Tây	Doanh nghiệp	Năm 2021	
32	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào các KCN An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2	1,93		1,93	Công trình dạng tuyến	An Điền	Ngân sách	Năm 2021	
33	Trường THCS Hòa Lợi	1,09		1,09	Thửa đất số 1PT2841, tờ bản đồ số 11	Thới Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
VI	Huyện Bàu Bàng	71,25	33,21	38,04					
1	Trạm biến áp 220kV Lai Uyên và đường dây đầu nối	5,59		5,59	Công trình dạng tuyến	Lai Uyên	Doanh nghiệp	Năm 2022	

2	TBA 220kV Bến Cát 2 và đầu nối và Đường dây 220kV Chơn Thành - Bến Cát 2	0,90		0,90	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng, Lai Uyên, Long Nguyễn	Doanh nghịệp	Năm 2022	
3	Văn phòng ấp Long Thành (Trường mầm non Sao Mai)	0,41		0,41	Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 07	Long Nguyễn	Ngân sách	Năm 2022	
4	4 tuyến đường giao thông và hồ bơi	3,07		3,07	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng	Ngân sách	Năm 2022	
5	Các tuyến đường lô thuộc nông trường cao su Long Nguyễn	10,00		10,00	Công trình dạng tuyến	Long Nguyễn	Ngân sách	Năm 2022	
6	Doanh trại Trung đội dân quân thường trực huyện Bàu Bàng	0,50		0,50	KCN và đô thị Bàu Bàng	Lai Uyên	Ngân sách	Năm 2022	
7	Văn phòng ấp 2	0,30		0,30	Một phần thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15	Hưng Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
8	Văn phòng ấp 2	0,30		0,30	Một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 28	Tân Hưng	Ngân sách	Năm 2022	
9	Văn phòng ấp 4	0,30		0,30	Một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 26	Tân Hưng	Ngân sách	Năm 2022	
10	Mở rộng Trung tâm văn hóa xã Tân Hưng	1,50		1,50	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 25	Tân Hưng	Ngân sách	Năm 2021	
11	Hội trường UBND xã Trừ Văn Thố	0,17		0,17	Thửa đất số 1308, tờ bản đồ số 87	Trừ Văn Thố	Ngân sách	Năm 2021	
12	Văn phòng ấp 1	0,30		0,30	Thửa đất số 1PT9, tờ bản đồ số 28	Tân Hưng	Ngân sách	Năm 2021	
13	Tượng đài huyện Bàu Bàng	0,20		0,20		Lai Uyên	Ngân sách	Năm 2021	

14	Trường mầm non xã Trù Văn Thố	0,70		0,70	Một phần thửa đất số 312, tờ bản đồ số 10	Trù Văn Thố	Ngân sách	Năm 2021	
15	Trường THCS Lai Uyên	2,43		2,43	Thửa đất số 1154, 1155, tờ bản đồ số 50	Lai Uyên	Ngân sách	Năm 2021	
16	ĐH. 617 (QL. 13 - ĐT. 749A; Nâng cấp, mở rộng)	17,92	15,68	2,24	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng	Ngân sách	Năm 2021	
17	Đường ĐH.619 nối dài (Giáp ĐH.619 - QL13)	4,48		4,48	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên	Ngân sách	Năm 2021	
18	Xây dựng đường ĐH 623 (chỉnh lại hướng tuyến)	20,04	17,53	2,50	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng	Ngân sách	Năm 2021	
19	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng 20 đoạn từ ngã 3 Văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã ba đường láng nhựa Viện Nghiên cứu cao su)	1,00		1,00	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng	Ngân sách	Năm 2021	
20	Lộ ra 110KV trạm 220 kV Lai Uyên	0,28		0,28	Công trình dạng tuyến	Lai Uyên	Doanh nghiệp	Năm 2021	
21	Các lộ ra 110kV Trạm biến áp 220kV Bến Cát	0,30		0,30	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng	Doanh nghiệp	Năm 2021	
22	Nhà làm việc của khối đoàn thể và bộ phận một cửa xã Long Nguyên	0,38		0,38	Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 29	Long Nguyên	Ngân sách	Năm 2021	
23	Văn phòng khu phố Đồng Sổ	0,08		0,08	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 56	Lai Uyên	Ngân sách	Năm 2021	
24	Công viên Bằng Lăng	0,11		0,11	Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 1	Lai Uyên	Ngân sách	Năm 2021	

VII	Huyện Phú Giáo	1,78		1,78					
1	Trường mầm non xã An Thái (điểm mới)	0,91		0,91	Thửa đất số 148, tờ bản đồ số 6	An Thái	Ngân sách	Năm 2022	
2	Công viên xã Phước Hòa	0,23		0,23	Thửa đất số 362, tờ bản đồ số 12	Phước Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
3	Đền bù, giải tỏa khu đất phía sau Trụ sở Huyện ủy và phía sau trụ sở Khối vận huyện	0,64		0,64	Các thửa đất thuộc tờ 8	Phước Vĩnh	Ngân Sách	Năm 2021	
VIII	Huyện Dầu Tiếng	33,05		33,05					
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	8,30		8,30	Công trình dạng tuyến	Long Hòa	Ngân sách	Năm 2022	
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn qua trung tâm xã Minh Tân)	6,61		6,61	Công trình dạng tuyến	Minh Tân	Ngân sách	Năm 2022	
3	Nâng cấp, mở rộng đường N7, khu dân cư lô F	1,06		1,06	Công trình dạng tuyến	Dầu Tiếng	Ngân sách	Năm 2021	
4	Nâng cấp các tuyến còn lại trong khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện Dầu Tiếng	0,23		0,23	Công trình dạng tuyến	Dầu Tiếng	Ngân sách	Năm 2021	
5	Xây dựng hạ lưu cống thoát nước đường Ngô Quyền	0,16		0,16	Công trình dạng tuyến	Dầu Tiếng	Ngân sách	Năm 2022	
6	Đầu tư nâng cấp, mở rộng, mở mới tuyến đường giao thông nông thôn ấp Đất Đỏ - Hăng Nù (đoạn từ đường ĐT - 748 đến đất bà Thanh, nhà ông Ba Thu)	1,10		1,10	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	Năm 2021	

7	Đầu tư nâng cấp, mở rộng, mở mới tuyến đường GTNT ấp Phú Bình (đoạn từ Nhà Ông Sang đến nhà Bà Ngợi)	0,20		0,20	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	Năm 2022	
8	Nâng cấp, mở rộng đường vào Khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng	11,37		11,37	Công trình dạng tuyến	Định Thành	Ngân sách	Năm 2022	
9	Đầu tư tuyến đường vào trạm thông tin núi Ông	0,71		0,71	Công trình dạng tuyến	Định Thành	Ngân sách	Năm 2022	
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	1,00		1,00	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyền, Thanh An, Dầu Tiếng	Ngân sách	Năm 2022	
11	Đầu tư nâng cấp, mở rộng, mở mới tuyến đường GTNT ấp Đất Đỏ (đoạn từ ĐT 748 đến nhà ông 3 Lưới)	0,20		0,20	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	Năm 2022	
12	Đầu tư nâng cấp đường GTNT ĐX6 xã An Lập (đoạn từ ĐT748 lô 57, 58 Nông trường cao su An Lập) và tuyến cống thoát nước ĐX6 ra cống Hồ Cạn của công ty TNHH TM Nam An Bình Dương)	1,00		1,00	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	Năm 2022	
13	Nâng cấp Bê tông nhựa đường GTNT (từ ĐT 749A đến nhà bà Hoàng) ấp Cống Quẹo, xã Long Tân	0,26		0,26	Công trình dạng tuyến	Long Tân	Ngân sách	Năm 2022	

14	Nâng cấp sồi đồ đường GTNT (từ đất ông Sơn đến giáp ranh đường Hồ Chí Minh) ấp Công Quẹo, xã Long Tân	0,85		0,85	Công trình dạng tuyến	Long Tân	Ngân sách	Năm 2022	
IX	Huyện Bắc Tân Uyên	164,36	0,63	163,73					
1	Xây dựng mới đường ĐH.429	20,05		20,05	Đầu tuyến: giao với đường ĐT.747a (đường Bình Mỹ 56); Cuối tuyến: giao với đường ĐT.746 (Đường Tân Thành 58)	Bình Mỹ, Tân Lập, Tân Thành	Ngân sách	Năm 2021	
2	Tuyến đường dọc Sông Bé huyện Bắc Tân Uyên	25,30	0,6251	24,67	- Đầu tuyến: giáp với đường Hiếu Liêm 03, cuối tuyến: giáp đường ĐH.416 (đường Tân Định 72)	Hiếu Liêm, Tân Định	Ngân sách	Năm 2021	
3	Nâng cấp BTXM đường Bình Mỹ 10, 27, 33	0,05		0,05	Bình Mỹ 10: đầu tuyến giáp đường ĐT747, Cuối tuyến giáp đường Bình Mỹ 6.1; Bình Mỹ 27: đầu tuyến giáp đường ĐT747, Cuối tuyến giáp đường Bình Mỹ 29; Bình Mỹ 33: đầu tuyến giáp đường ĐT747, Cuối tuyến lý trình Km0 + 259	Bình Mỹ	Ngân sách	Năm 2021	

4	Nâng cấp BTXM đường Tân Mỹ 01	0,60		0,60	Đầu tuyến: Giáp đường ĐT.746 (bên hông trường THCS Tân Mỹ) Cuối tuyến: Ngã 3 tại Km1+300 (công ty gạch Lam Nhi)	Tân Mỹ	Ngân sách	Năm 2021	
5	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 29 (giai đoạn 1), Thường Tân 32	0,60		0,60	Đầu tuyến: Thường Tân 29 (gđ1): giáp đường Thường Tân 25. Thường Tân 32: giáp đường Thường Tân 08 Cuối tuyến: Thường Tân 29 (gđ1): giáp đường Thường Tân 28. Thường Tân 32: đường cụt, giáp ruộng	Thường Tân	Ngân sách	Năm 2021	
6	Nâng cấp, mở rộng sỏi đỏ đường Bình Mỹ 12	3,20		3,20	công trình dạng tuyến: đầu tuyến giáp đường ĐT 742, cuối tuyến đường ĐT 747A	Bình Mỹ	Ngân sách	Năm 2021	

7	TBA 110kV Tân Thành và đường dây 110kV Đất Cuốc - Tân Thành	1,06		1,06		Đất Cuốc, Tân Thành, Tân Lập	Ngân sách	Năm 2021	
8	Đường dây 110kV VSIP II MR1- VSIP II MR2	0,54		0,54		Tân Bình	Ngân sách	Năm 2021	
9	Lộ ra 110kV trạm 220kV Tân Định 2	0,28		0,28		Tân Bình	Ngân sách	Năm 2021	
10	Trạm cấp nước huyện Bắc Tân Uyên	2,05		2,05	Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 30	Tân Thành	Ngân sách	Năm 2021	
11	Trường THPT Tân Bình	1,96		1,96	Một phần thửa đất số 14, 15 tờ bản đồ số 42	Tân Bình	Ngân sách	Năm 2021	
12	Văn phòng ấp Vườn Ươm	0,30		0,30	Một phần thửa đất số 406, tờ bản đồ số 38	Tân Định	Ngân sách	Năm 2021	
13	Văn phòng ấp 1	0,75		0,75	Thửa đất số 824, 790, 791, tờ bản đồ số 33	Lạc An	Ngân sách	Năm 2021	

14	Nâng cấp BTXM đường Tân Thành 15, Tân Thành 22, Tân Thành 44, Tân Thành 13	0,20		0,20	<p>Tân Thành 13: Điểm đầu giáp ĐT.746, điểm cuối giáp đường Tân Thành 23 nối dài; Tân Thành 15: Điểm đầu giáp ĐT.746, điểm cuối giáp đường Tân Thành 23 nối dài; Tân Thành 22: Điểm đầu giáp ĐH.411, điểm cuối đường cắt tại Km0+184; Tân Thành 44: Điểm đầu giáp ĐH.411, điểm cuối tại Km0+223.</p>	Tân Thành	Ngân sách	Năm 2022	
15	Nâng cấp BTXM đường Tân Lập 07, Tân Lập 14, Tân Lập 28	0,30		0,30	<p>Tân Lập 07: Điểm đầu giáp ĐT.746, điểm cuối tại Km0+210; Tân Lập 14: Điểm đầu giáp ĐT.746, điểm cuối tại Km0+213; Tân Lập 28: Điểm đầu giáp ĐT.746, điểm cuối tại Km0+341</p>	Tân Lập	Ngân sách	Năm 2022	

16	Chuyển đổi công năng hồ Đá Bàn	79,27		79,27	Tờ bản đồ số 23, 28, 29, 36 thị trấn Tân Thành; tờ bản đồ số 29, 36, 01 xã Đất Cuốc và tại các trạm hiện hữu + dọc theo các tuyến kênh tưới ở địa bàn các xã Thường Tân, Tân Mỹ, Lạc An	Tân Thành, Đất Cuốc, Lạc An, Thường Tân, Tân Mỹ	Ngân sách	Năm 2022	
17	Hạng mục mương thoát nước thuộc công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.415 (đoạn từ giáp ĐH.411 đến hồ Đá Bàn)	0,01		0,01	Một phần thửa đất số 59, tờ bản đồ số 36	Đất Cuốc	Ngân sách	Năm 2022	
18	Trường mầm non Sơn Ca	1,66		1,66	Một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 47	Tân Định	Ngân sách	Năm 2022	
19	Trường mầm non Bông Trang	1,30		1,30	Một phần thửa đất số 65, tờ bản đồ số 12	Tân Bình	Ngân sách	Năm 2022	
20	Trạm 110kV Bình Mỹ và đường dây đấu nối	0,53		0,53	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ	Doanh nghiệp	Năm 2022	
21	Lộ ra 110kV trạm 220kV Bình Mỹ	0,20		0,20	Công trình dạng tuyến	Bình Mỹ	Doanh nghiệp	Năm 2022	
22	Đường dây 500kV Bình Dương 1 - rẽ Sông Máy - Tân Định	2,88		2,88	Công trình dạng tuyến	Tân Mỹ, Tân Thành, Tân Định, Đất Cuốc, Lạc An	Doanh nghiệp	Năm 2022	

23	Đường dây đầu nối 220kV Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1 - rẽ Uyên Hưng -Sông Mây	2,60		2,60	Công trình dạng tuyến	Tân Định, Bình Mỹ, Tân Lập	Doanh nghiệp	Năm 2022	
24	Trạm biến áp 220kV Tân Định 2 và đầu nối	6,40		6,40	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 24, 25	Tân Bình	Doanh nghiệp	Năm 2022	
25	Trạm biến áp 220kV Bình Mỹ và đường dây đầu nối	4,74		4,74	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 75	Bình Mỹ	Doanh nghiệp	Năm 2022	
26	Xây dựng công viên Thị trấn Tân Thành (trường Hoa Phong Lan cũ)	0,13		0,13	Một phần thửa đất 170, tờ bản đồ số 7	Tân Thành	Doanh nghiệp	Năm 2022	
27	Nâng cấp, mở rộng sỏi đỏ đường Tân Thành 64, Tân Thành 65	4,03		4,03	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 2, 5, 14, 6, 13	Tân Thành	Ngân sách	Năm 2022	
28	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư huyện Bắc Tân Uyên (phân phát sinh)	0,37		0,37	Phần xây dựng mới cống tròn D1500 theo đường ĐH 415 điểm đầu từ khoảng Km 0+733,49 đến điểm cuối Km 0+886. Phần xây dựng mới mương 2,5mxH theo suối và mương hiện hữu, điểm đầu từ Km 0+886 của đường ĐH 415 kéo dài 335m, tờ 36	Đất Cuốc	Ngân sách	Năm 2022	
29	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	3,00		3,00	Một phần thửa đất số 116, tờ bản đồ 52	Bình Mỹ	Ngân sách	Năm 2022	

A2	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA	0,89		0,89	2				
I	Thị xã Bến Cát	0,60		0,60					
1	Khu dân cư cầu Đò	0,60		0,60	Các thửa đất thuộc tờ 11, 16, 17	An Điền	Doanh nghiệp	Năm 2021	
II	Huyện Bắc Tân Uyên	0,29		0,29					
1	Khu khai thác đá xây dựng	0,29		0,29	Các thửa thuộc tờ 30	Thường Tân	Doanh nghiệp	Năm 2021	
B	CÔNG TRÌNH QUÁ 3 NĂM (ĐỊA PHƯƠNG GIẢI TRÌNH ĐANG THỰC HIỆN)	973,54	77,48	896,06					
B.1	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT	971,28	77,48	893,80					
I	Thành phố Thủ Dầu Một	86,63	13,00	73,63					
1	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Tạo lực 6 nối dài	4,86		4,86	Từ ĐLBD - nút giao Phan Đăng Lưu và Huỳnh Thị Châu	Hiệp An	Ngân sách	Năm 2020	Đã ban hành thông báo thu hồi đất, hiện đang thực hiện các bước tiếp theo
2	Khu dân cư Phú Thuận	18,34	13,00	5,34	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 04	Phú Lợi	Doanh nghiệp	Năm 2017	Đã thu hồi đất 24/57 hộ dân. Hiện đang thực hiện công tác thu hồi đất đối với còn lại 33 hộ còn lại

3	Xây dựng công viên giao lộ CMT8-Ngô Quyền	0,50		0,50	Thửa đất số 411, 2032, 1080, 967, 1058; 975, 974, 973, 972, 1342, 174, 141, 1139, 144, 141, tờ bản đồ số 133, 131	Phú Cường	Ngân sách	Năm 2018	Đã thu hồi đất hơn 95% dự án; phần diện tích còn lại 0,5ha Trung tâm phát triển quỹ đất đang phối hợp với các bên liên quan vận động hộ dân nhận tiền
4	Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ	14,03		14,03	Nằm xen kẽ trong dự án	Chánh Mỹ	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đã thu hồi đất hơn 70% dự án; phần diện tích còn lại, Trung tâm phát triển quỹ đất đang phối hợp với các bên liên quan vận động hộ dân nhận tiền
5	Cải tạo, mở rộng Đại Lộ Bình Dương (Quốc Lộ 13) [Tên khác: Giải phóng mặt bằng QL 13 (đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong)]	1,32		1,32	Công trình dạng tuyến	Phú Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đã ban hành thông báo thu hồi đất và phê duyệt đơn giá bồi thường; đang thực hiện các bước tiếp theo
6	Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ (giai đoạn 2) Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và Đô thị	47,58		47,58	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 89, 90, 91, 94	Chánh Mỹ	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đã thu hồi đất hơn 60% dự án; phần diện tích còn lại khoảng 467 hồ sơ/47,58ha đang thực hiện các công tác lập hồ sơ bồi thường và xác định đơn giá bồi thường

II	Thành phố Thuận An	91,19	8,66	82,53					
1	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	0,78		0,78	Thửa đất số 36, 1797, 297, 72, 1665, 1791, 73, 1529, 1530, 1860, 1720, 1721, 1796, 781, 37, 39, 235, 6, 7002, 238, 305, 1794, 3001, 491 tờ bản đồ số DC 152, 151, 10.13	Bình Chuẩn	Ngân sách	Năm 2017	Đã ban hành Quyết định thu hồi đất, đang chi trả bồi thường 86%.
2	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 743 (Đoạn từ Miếu Ông Cù - nút giao thông Sóng Thần)	14,44	8,66	5,78	Diện tích bồi thường và hỗ trợ là 7,8ha (đất quốc phòng đưa vào thu hồi là 8,66ha (hiện trạng là đường))	An Phú, Bình Chuẩn, Bình Hoà	Ngân sách	Năm 2017	Đã đền bù khoảng 95%, còn 1 số hộ dân và công ty chưa nhận tiền
3	Đường PKV 21A (Đường vào Trung tâm VH-TDĐT)	0,63		0,63	Công trình dạng tuyến	Lái Thiêu	Ngân sách	Năm 2017	Đã ban hành Quyết định thu hồi đất, đang chi trả bồi thường 88%
4	Cải tạo, mở rộng quốc lộ 13 (đoạn từ công chào Vĩnh Phú đến điểm giao với đường Lê Hồng Phong và mở rộng các nút giao)	15,00		15,00	Công trình dạng tuyến	Bình Hoà, Hưng Định, Lái Thiêu, Thuận Giao, Vĩnh Phú	Ngân sách	Năm 2017	Đang thực hiện thu hồi được 95%
5	Xây dựng mới tuyến đường An Thạnh 63-64 (Đoạn từ Thủ Khoa Huân đến Hồ Văn Mên)	3,57		3,57	Công trình dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Năm 2017	Đã ban hành kế hoạch thu hồi đất. Thực hiện thu hồi được 70%.
6	Đầu tư mở rộng tuyến đường ranh Lái Thiêu - Bình Nhâm (nối với	0,53		0,53	Công trình dạng tuyến	Lái Thiêu, Bình Nhâm	Ngân sách	Năm 2017	- Đã ban hành Quyết định thu hồi đất, đang chi trả bồi thường 95%.

	đường ven sông Sài Gòn)								- Phường Lái Thiêu báo đã thực hiện xong
7	Xây dựng mới đường Hưng Định 15	3,18		3,18	Công trình dạng tuyến	Hưng Định	Ngân sách	Năm 2018	Thực hiện thu hồi được 79%,
8	Bồi thường GPMB cho dự án xây dựng mới đường D4, N4 (đường vào Trường tiểu học Thuận Giao 2)	1,33		1,33	Thửa đất số 411,2032,1080,967,972,1342,174,141,1139,144,141, tờ bản đồ số 131,133	Thuận Giao	Ngân sách	Năm 2018	Thực hiện thu hồi được 41%,
9	Xây dựng mới tuyến đường An Thạnh 51 (đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Thạnh Bình)	0,99		0,99	Công trình dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Năm 2019	Thực hiện thu hồi được 90%
10	Xây dựng tuyến đường Lái Thiêu PKV09	0,37		0,37	Công trình dạng tuyến	Lái Thiêu	Ngân sách	Năm 2019	Thực hiện thu hồi được 90%
11	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	3,75		3,75	Công trình dạng tuyến	Bình Chuẩn	Ngân sách	Năm 2019	Đã ban hành kế hoạch thu hồi đất và kiểm kê hiện trạng
12	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước- Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	An Phú	Ngân sách	Năm 2019	Đã ban hành kế hoạch thu hồi đất và kiểm kê hiện trạng
13	Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát	4,00		4,00	Từ cầu trắng đến rạch Bà Lụa	An Thạnh	Ngân sách	Năm 2019	Thực hiện thu hồi được 78%

14	Nâng cấp mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường dài liệt sĩ Tân Phước Khánh	9,70		9,70	Công trình dạng tuyến	Bình Chuẩn	Ngân sách	Năm 2019	Thực hiện thu hồi được 30%
15	Nâng cấp, mở rộng đường Trịnh Hoài Đức	1,20		1,20	Công trình dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Năm 2020	Thực hiện thu hồi được 61%
16	Xây dựng mới đường An Thạnh 24.	3,06		3,06	Công trình dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Năm 2020	Đã ban hành kế hoạch thu hồi đất. Thực hiện được 99%
17	Giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát, thị xã Thuận An	21,26		21,26	Công trình dạng tuyến	An Thạnh, Bình Chuẩn, Thuận Giao	Ngân sách	Năm 2020	Thực hiện được 82%
18	Nâng cấp đường dây 110kV Thuận An - Vsip 2 thành 2 mạch và phân pha 2x300m ² (phát sinh thu hồi đất trụ móng)	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Bình Hoà	Doanh nghiệp	Năm 2019	Ngày 17/8/2022 hoàn tất công tác kiểm đếm cho các hộ dân; đang triển khai đo đạc 02 vị trí móng trụ còn lại trong KCN VSIP và lập phương án bồi thường (chi tiết kèm theo Công văn số 827/TTPTQĐ-HC ngày 28/9/2022 v/v đề nghị KCN VSIP phối hợp đo đạc, kiểm đếm 02 vị trí móng trụ thuộc dự án)

19	Xây dựng khu tái định cư An Thạnh, thành phố Thuận An	7,20		7,20	Thửa đất số 45,72,73, 374,94,137,516,15 9,140,835,481,158, 247,283,245,246,2 24,223,155,156,15 7140,139,93,75,74, 43,42,41,76,92,91, 141,157,156,155,7 6,92,91,141,77,38, 78,90,143,142,145, 147,154,152,153,2 25,227,226,228,24 4,243,230,231,229, 532,531,151,530,5 29,225,153,152,15 4,147,145,144,89,8 8,81,80,79,355,36, 37,31,34,33,32,82, 83,84,87,86,146,14 5,147,154,152,153, 225,148,149,85,51 4,9001, tờ bản đồ số dc12	An Thạnh	Ngân sách	Năm 2020	Quyết định 835/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh giao đất dự án Khu TĐC phường An Thạnh (1,23ha)
III	Thành phố Dĩ An	20,98	1,83	19,15					
1	Nâng cấp, mở rộng đường Tô Vĩnh Diện	1,79	1,07	0,72	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 8.ĐH.2; 8.ĐH.3; 8.ĐH.5	Đông Hòa	Ngân sách	Năm 2018	- Đã đo đạc, kiểm đếm 187/191 trường hợp, đạt 97,95%. - Còn lại 04 trường hợp không hợp tác. Hiện UBND thành phố đang thực hiện các bước kiểm kê bắt buộc theo quy trình. - Hiện hồ sơ phê duyệt đơn giá

									bồi thường đất đã chuyển - nộp tại Sở TN&MT tỉnh Bình Dương thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt theo trình tự, thủ tục.
2	Nâng cấp, mở rộng đường D5, D8 phường Bình An	1,35		1,35	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 2BA.6; 2BA.10; 2BA.11	Bình An	Ngân sách	Năm 2017	<p>- Đã đo đạc, kiểm đếm 68/71 trường hợp, đạt 96%. Còn lại 03 trường hợp không hợp tác. Hiện UBND thành phố đang thực hiện các bước kiểm kê bắt buộc theo quy trình.</p> <p>- Hiện hồ sơ phê duyệt đơn giá bồi thường đất đã chuyển - nộp tại Sở TN&MT tỉnh Bình Dương thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt theo trình tự, thủ tục.</p>
3	Đường kết nối KCN Tân Đông Hiệp B vào đường Mỹ Phước - Tân Vạn	0,39		0,39	Tờ bản đồ số 8TDH.A; 4TDH.B	Tân Đông Hiệp	Doanh nghiệp	Năm 2017	Công ty TNHH Tập đoàn đầu tư xây dựng Tân Đông Hiệp tiếp tục thỏa thuận với 02 hộ còn lại
4	Nâng cấp, mở rộng ĐT 743 (đoạn từ Miếu Ông Cù - nút giao Sóng Thần)	11,21		11,21	Công trình dạng tuyến	An Bình, Dĩ An, Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Năm 2016	Đã hoàn thành công tác thu hồi đất, đang rà soát để xử lý tồn đọng.
5	Nút giao thông cổng chính ĐHQG	0,31	0,08	0,23	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 6DH.6; 6DH.7	Đông Hòa	Ngân sách	Năm 2015	<p>- Thống kê dự án có khoảng 26 trường hợp bị ảnh hưởng.</p> <p>- Đã đo đạc, kiểm đếm 22/26 trường hợp, đạt 84,6%.</p>
6	Xây dựng đường Bắc Nam 3 (Đoạn từ MP-TV đến đường ĐT743)	3,93	0,68	3,25	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 4BA; aBA.5; 2BA.12; 2BA.6	Bình An	Ngân sách	Năm 2016	Đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương tại Phụ lục IX, STT 6 có bố trí vốn thực hiện dự án năm 2023 là 500.000 triệu đồng)

7	Hệ thống thoát nước suối LỒ Ò	2,00		2,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 4.BA.2; 4.BA.3; 4.BA.8; 4.BA.9	Bình Thắng, Bình An	Ngân sách	Năm 2018	Đang thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường và bàn giao mặt bằng thực hiện thi công dự án
IV	Thị xã Tân Uyên	54,22	14,39	39,83					
1	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa (đoạn qua phường Hội Nghĩa)	13,30	4,55	8,75	Công trình dạng tuyến	Hội Nghĩa	Ngân sách	Năm 2020	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất (đợt 1, 2) đối với 393 hộ và 03 tổ chức/49.066,3 m ² . Còn lại khoảng 54 hộ và 01 tổ chức/6.462 m ² (đợt 3) đã chuyên Phòng TNMT thẩm định, trình UBND thị xã ban hành KH thu hồi đất. TT. PTQĐ đã đo đạc kiểm đếm 78 hộ/396 hộ. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023
2	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	7,40		7,40	Công trình dạng tuyến	Bạch Đằng	Ngân sách	Năm 2020	Đã thực hiện đo đạc, kiểm đếm 90 hộ/68.204,2 m ² . Đang chờ UBND tỉnh phê duyệt đơn giá đất bồi thường. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023
3	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	1,01		1,01	Công trình dạng tuyến	Bạch Đằng	Ngân sách	Năm 2020	Đã thực hiện đo đạc, kiểm đếm 14 hộ/11.016,2 m ² . Đang chờ UBND tỉnh phê duyệt đơn giá đất bồi thường. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	10,49	6,64	3,85	Công trình dạng tuyến	Tân Phước Khánh, Thái Hòa	Ngân sách	Năm 2020	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất (đợt 1, 2, 3, 4) đối với 283 hộ và 01 tổ chức/24.280,08 m ² . Còn lại khoảng 171 hộ và 09 tổ chức đang hoàn chỉnh chuyên Phòng

									TNMT thẩm định, trình UBND thị xã ban hành KH thu hồi đất (đợt 5). Trung tâm đã đo đạc, kiểm đếm 158/282 hộ. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023
5	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 401, phường Thái Hòa	5,28	3,20	2,08	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa	Ngân sách	Năm 2020	Đã nhận mốc GPMB, TT. PTQĐ đang hợp đồng với công ty đo đạc để thực hiện đo đạc, xác định diện tích đất thu hồi của các hộ dân
6	Xây dựng bờ kè sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy Tân Uyên - giai đoạn 2	5,93		5,93	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng	Ngân sách	Năm 2020	UBND thị xã đã phê duyệt Phương án bồi thường 47 hộ và 06 tổ chức/11.268,5 m ² . TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 50/53 hộ. Phát sinh phần diện tích manh mún của 08 hộ dân (hộ dân đề nghị bồi thường)/588,5 m ² , UBND thị xã đang xem xét, giải quyết theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023
7	Tuyến ống thu gom nước thải từ ĐT 743 về nhà máy xử lý nước thải (dọc suối Bung Cù) Dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên	1,20		1,20	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2020	UBND thị xã đã phê duyệt PABT đối với 29 hộ và 02 tổ chức/8.043,7 m ² . TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 28/31 hộ. Phát sinh diện tích đất manh mún của 07 hộ dân (hộ dân đề nghị bồi thường)/301,5 m ² . UBND thị xã đang xem xét, giải quyết theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023

8	Trạm 110kV Thanh Phước và ĐD 110kV trạm 110kV Thanh Phước - trạm 220kV Tân Uyên	0,54		0,54	Công trình dạng tuyến	Thanh Phước	Doanh nghiệp	Năm 2019	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất đối với 07 hộ và 01 tổ chức/4.887,5 m ² . TT.PTQĐ thực hiện đo đạc, kiểm đếm 06/08 hộ. Dự kiến hoàn thành năm 2023
9	Lộ ra 110kV Trạm 220kV Tân Uyên	0,42		0,42	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa, Thanh Phước	Doanh nghiệp	Năm 2020	UBND thị xã đã phê duyệt PABT đối với 82 hộ và 01 tổ chức/3.514,2 m ² (móng trụ). Còn lại 03 hộ và 02 tổ chức chưa phê duyệt PABT do đang điều chỉnh hướng tuyến. TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 73/83 hộ. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2023
10	Công trình Trạm biến áp 110kV Khánh Vân và đường dây đấu nối	0,55		0,55	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ 48 (phường Khánh Bình) và tờ 03 (phường Tân Phước Khánh)	Khánh Bình, Tân Phước Khánh	Doanh nghiệp	Năm 2020	UBND thị xã đã phê duyệt PABT đối với 27 hộ và 01 tổ chức/15.326,2 m ² (trạm móng trụ). TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 16/28 hộ. Dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2023
11	Đường dây 110kV Phú Giáo-Trạm 220kV Uyên Hưng	0,22		0,22	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ 1, 2, 3, 9, 13 (phường Hội Nghĩa) và tờ 55, 58 (phường Uyên Hưng)	Hội Nghĩa, Uyên Hưng	Doanh nghiệp	Năm 2020	UBND thị xã đã phê duyệt PABT đối với 07 hộ và 01 tổ chức/5.806 m ² (móng trụ). Còn lại 01 tổ chức (bổ sung) Phòng TNMT đang thẩm định. TT. PTQĐ đã chi trả tiền bồi thường 08/08 hộ. Còn một số hộ dân chưa đồng thuận, chuyên tiếp năm 2023 để tiếp tục thực hiện

12	Trạm biến áp 110kV VSIP 2-MR2 và đường dây đầu nối	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 03	Vĩnh Tân	Doanh nghiệp	Năm 2020	UBND thị xã đã ban hành KH thu hồi đất đối với 03 hộ và 01 tổ chức/3.646 m ² (móng trụ). TT. PTQĐ đã do đạc, kiểm đếm 02/04 hộ. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2023
13	Mở rộng trường mẫu giáo Hoa Hồng	0,06		0,06	Thửa đất số 563, tờ bản đồ số 12	Thái Hòa	Ngân sách	Năm 2019	Công trình đã nghiệm thu hoàn thành và đang tạm dừng để xin chủ trương tiếp tục thực hiện đền bù và thi công các hạng mục nhà xe, hàng rào... ở giai đoạn sau
14	Trường tiểu học Tân Phước Khánh B	1,36		1,36	Thửa đất số 350, 393, 392, 1551, 361, 1553, tờ bản đồ số 9	Tân Phước Khánh	Ngân sách	Năm 2020	Đã thu hồi đất do UBND phường Tân Phước Khánh quản lý và đất giao thông với tổng diện tích là 11.894,5 m ² , Còn lại 772,6 m ² của 4 hộ dân chưa thu hồi, cần chuyển tiếp năm 2023 để tiếp tục thực hiện
15	Đường dẫn vào trường THCS Tân Hiệp	0,25		0,25	Một phần thửa đất số 1315, 174, 175, 173, tờ bản đồ số 20	Tân Hiệp	Ngân sách	Năm 2019	Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND thị xã Tân Uyên về chủ trương đầu tư và Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thị xã Tân Uyên về giao chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn do thị xã quản lý) - lần 2; Đã có chủ trương đầu tư và pháp lý về vốn
16	Xây dựng trụ sở Công an xã Bạch Đằng	0,40		0,40	Thửa đất số 1584, tờ bản đồ số 9	Bạch Đằng	Ngân sách	Năm 2020	Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thị xã Tân Uyên về giao chỉ tiêu

									điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn do thị xã quản lý) - lần 2; Đang triển khai thi công
17	Trường mầm non Bạch Đằng	1,00		1,00	Thửa đất số 1584, tờ bản đồ số 9	Bạch Đằng	Ngân sách	Năm 2020	Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thị xã Tân Uyên về giao chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn do thị xã quản lý) - lần 2; Đang triển khai lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp. Dự kiến hoàn thành công tác thu hồi đất, giao đất năm 2023
18	Trạm biến áp 110kV Thường Tân và đường dây 110kV Uyên Hưng - Thường Tân	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến, đi qua các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 57 và 58	Uyên Hưng	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đã nhận mốc GPMB, tuy nhiên bản đồ thực hiện công trình bị sai số thửa đất so với hiện trạng sử dụng đất. Chủ đầu tư đang điều chỉnh lại. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023
19	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đại Liệt sỹ Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	3,00		3,00	Công trình dạng tuyến	Tân Phước Khánh	Ngân sách	Năm 2020	Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022; Đã ban hành Thông báo THĐ, đang đợi phê duyệt giá bồi thường. Năm 2022 phải phê duyệt PA bồi thường để giải ngân 280 tỷ
20	Trường THCS Vĩnh Tân	1,21		1,21	Thửa đất số 970, 536, 537, tờ bản đồ số 21	Vĩnh Tân	Ngân sách	Năm 2020	- Đã thu hồi đất thuộc thửa 970 tờ 21 do UBND phường quản lý. - Hiện công trình đang thi công và chưa chuyển mục đích sang đất giáo dục

V	Thị xã Bến Cát	173,05	19,65	153,40					
1	Đường dây 110kV đấu nối trạm 110kV Cheng Loong	0,14		0,14	Công trình dạng tuyến	An Tây, An Điền	Doanh nghiệp	Năm 2019	Đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án (Công văn số 5998/UBND-KT ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án)
2	Công trình Trạm biến áp 110kV Mỹ Phước 4 và ĐD đấu nối	0,45		0,45	Công trình dạng tuyến	Thới Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chủ đầu tư đang phối hợp với Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã Bến Cát để đo vẽ địa chính cho công trình
3	Công trình Trạm biến áp 110kV Mỹ Phước 3 và ĐD đấu nối.	0,45		0,45	KCN Mỹ Phước 3	Thới Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đã thực hiện xong hồ sơ đo đạc, kiểm đếm; đang trình nghiệm thu bản vẽ và lập phương án bồi thường
4	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Bến Cát (KH2018: Quy hoạch khu XLNT 7ha)	15,00		15,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 4, 5	Thới Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đang triển khai thực hiện (Tờ trình số 185/TTr-BQL.CNNT ngày 23/6/2022 của Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải Bình Dương về việc xin điều chỉnh một số hạng mục của dự án)
5	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	3,55		3,55	Công trình dạng tuyến	Mỹ Phước, An Điền	Ngân sách	Năm 2019	Đang triển khai thực hiện (Công văn số 316/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 12/10/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Bến Cát về việc sao lục hồ sơ phục vụ công tác bồi thường, thu hồi đất)

6	Dự án mở rộng Nghĩa trang công viên Bình Dương (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa)	100,00		100,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 28, 29, 33	Chánh Phú Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đang triển khai thực hiện (Công văn số 307/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 04/10/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Bến Cát về việc sao lục hồ sơ phục vụ công tác bồi thường, thu hồi đất; Thông báo thu hồi đất số 680/TB-UBND ngày 12/8/2022 của UBND thị xã Bến Cát)
7	Dự án đường ven sông Thị Tính (đoạn từ ĐH 606 đến ranh dự án khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo khu dân cư Cầu Đò	4,50	4,05	0,45	Công trình dạng tuyến (thực hiện bồi thường quyền sử dụng đất)	An Điền	Ngân sách	Năm 2019	Đang thực hiện (Công văn số 22/HĐTĐ ngày 07/11/2022 của Hội đồng thẩm định CTĐT thị xã Bến Cát về việc thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư)
8	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	48,20	15,60	32,60	Công trình dạng tuyến	An Điền, Phú An	Ngân sách	Năm 2020	Đang thực hiện (Thông báo thu hồi đất số 1484/TB-UBND ngày 31/10/2022 của UBND thị xã Bến Cát về việc thu hồi đất để thực hiện dự án)
9	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan (Nâng cấp mở rộng Cầu Quan)	0,76		0,76	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 21, 22, 23, 30, 48	Mỹ Phước	Ngân sách	Năm 2015	Đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng
VI	Huyện Bàu Bàng	86,79	19,95	66,84					
1	Khu di tích ấp Bến Tượng	0,20		0,20	Thửa đất số 812, tờ bản đồ số 28	Lai Hưng	Ngân sách	Năm 2020	Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện Bàu Bàng về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án; đang thực hiện các bước tiếp theo

2	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 741B	14,46	14,03	0,43	Công trình dạng tuyến	Tân Hưng, Hưng Hòa	Ngân sách	Năm 2020	Công văn số 16/UBND-KT ngày 06/01/2021 của UBND huyện Bàu Bàng v/v thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đang thực hiện công tác liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng
3	Công trình trạm biến áp 110kV Công Xanh và đường dây đầu nối	0,10		0,10	Công trình dạng tuyến	Hưng Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2020	Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện Bàu Bàng về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án; đang thực hiện các bước tiếp theo
4	Trường mầm non Tân Hưng	2,00		2,00	Thửa số 296, tờ 25	Tân Hưng	Ngân sách	Năm 2019	Công văn số 2783/UBND-KT ngày 08/9/2022 của UBND huyện Bàu Bàng về việc hoàn chỉnh các thủ tục khu đất thu hồi của Viện nghiên cứu, Công ty cao su
5	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 618	11,76	5,04	6,72	Công trình dạng tuyến	Lai Uyên, Tân Hưng	Ngân sách	Năm 2019	Ban hành thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất (đợt 5)
6	Đường dây 220kV Chơn Thành - Bến Cát	1,25		1,25	Công trình dạng tuyến	Trù Văn Thố, Lai Uyên, Lai Hưng	Doanh nghiệp	Năm 2019	Ban hành thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất (đợt 3)
7	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Bàu Bàng	4,00		4,00	Một phần thửa đất số 5905, tờ bản đồ số 42	Lai Uyên	Ngân sách	Năm 2018	Công trình đã xây dựng và đưa vào sử dụng, đang thực hiện thủ tục đất đai

8	Nhà văn hóa và Hội trường ấp 3	0,32		0,32	Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 13	Trù Văn Thố	Ngân sách	Năm 2018	Công trình đã xây dựng và đưa vào sử dụng, đang thực hiện thủ tục đất đai
9	Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn từ ĐT 750 đến KCN Bàu Bàng)	45,60		45,60	Công trình dạng tuyến	Lai Uyên	Ngân sách	Năm 2018	Ban hành thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất (đợt 8)
10	Đường giao thông nông thôn ấp Hồ Muôn	2,40	0,88	1,52	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên	Ngân sách	Năm 2018	Công văn số 2783/UBND-KT ngày 08/9/2022 của UBND huyện Bàu Bàng về việc hoàn chỉnh các thủ tục khu đất thu hồi của Viện nghiên cứu, Công ty cao su
11	Đường dây 110kV trạm 110kV Thanh An - trạm 220kV Bến Cát	1,30		1,30	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên, Lai Hưng	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đang thực hiện. Cụ thể: Ngày 26/10/2022, Công ty Điện lực Bình Dương đã ký hợp đồng với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bàu Bàng để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án; ngày 03/8/2022 tiến hành bàn giao ranh mốc dự án để thực hiện
12	Công trình đường dây 110kV từ trạm 220kV Bến Cát đến trạm 220kV Chơn Thành	1,00		1,00	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng, Lai Uyên, Trù Văn Thố	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đang thực hiện. Cụ thể: Ngày 22/9/2022, Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam đăng ký làm việc với các đơn vị liên quan để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong công tác đo đạc địa chính công trình

13	Đường giao thông nông thôn ấp Long Thành	2,40		2,40	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên	Ngân sách	Năm 2018	Công văn số 2783/UBND-KT ngày 08/9/2022 của UBND huyện Bàu Bàng về việc hoàn chỉnh các thủ tục khu đất thu hồi của Viện nghiên cứu, Công ty cao su
VI	Huyện Phú Giáo	398,95		398,95					
1	Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn	397,37		397,37	Các thửa đất thuộc tờ 31	Tân Long	Doanh nghiệp	Năm 2017	Đang hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất
2	Hệ thống thoát nước khu công nghiệp Tân Bình	0,38		0,38	Các thửa đất thuộc tờ 38	Phước Hòa	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đang lập hồ sơ đền bù
3	Trạm biến áp 110KV Tân Hiệp và đường dây đầu nối	1,20		1,20	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Hòa, Tam Lập, Phước Vĩnh	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chủ đầu tư đang phối hợp với đơn vị liên quan để hoàn thiện hồ sơ đo đạc (Thông báo số 238/TB-UBND ngày 12/10/2022 của UBND huyện Phú Giáo; Giấy mời khảo sát số 177/GM-UBND của UBND huyện Phú Giáo)
VII	Huyện Dầu Tiếng	2,21		2,21					
1	Nâng cấp mở rộng đường Lê Danh Cát - Đường Long	0,21		0,21	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyền	Ngân sách	Năm 2020	
2	Hệ thống thoát nước bên ngoài ranh quy hoạch cụm công nghiệp An Lập	2,00		2,00	Công trình dạng tuyến	An Lập	Doanh Nghiệp	Năm 2020	

VIII	Huyện Bắc Tân Uyên	57,26		57,26					
1	Nâng cấp mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa đến ngã ba Cổng Xanh (Nút giao đường ĐT742 và ĐT 747a) (đầu tư cải tạo nút giao thông tại giao lộ giữa đường ĐT.747, ĐT 742, đường Tân Bình 39 và Tân Bình 41)	2,50		2,50	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 14, 18	Tân Bình	Ngân sách	Năm 2018	Đã hoàn tất việc thu hồi đất phần diện tích thuộc phạm vi nút giao với diện tích 1,69ha. Đang lập thủ tục thu hồi đất bổ sung phần nấn tuyến
2	Bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai	1,47		1,47	Đoạn sông qua xã Tân Mỹ, Lạc An	Lạc An, Tân Mỹ	Ngân sách	Năm 2019	TTPTQĐ đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 1 (tỷ lệ 68%) cho 15/22 hộ gia đình, cá nhân.
3	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 28	0,64		0,64	Đầu tuyến: giáp đường ĐH.411 Cuối tuyến: tiếp giáp Công trình Trường THPT Lê Lợi (Km0+363)	Tân Thành	Ngân sách	Năm 2020	UBND tỉnh đã ban hành Thông báo thu hồi đất
4	Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01	0,74		0,74	Điểm đầu giáp ĐT 746 - Điểm cuối giáp đường Tân Thành 01	Tân Thành	Ngân sách	Năm 2020	Thi công hoàn thành. UBND tỉnh đã ban hành Thông báo thu hồi đất. TTPTQĐ đang chờ bố trí lịch thông qua Hội đồng Bồi thường
5	Đường Đất Cuốc - Tân Mỹ	1,70		1,70	Điểm đầu giáp đường Thủ Biên Đất Cuốc- Điểm cuối tại đường Đất Cuốc 09	Đất Cuốc, Tân Mỹ	Ngân sách	Năm 2020	Công trình đã thi công hoàn thành, đang lập thủ tục thu hồi đất

6	Trạm biến áp 110kV Thường Tân và đường dây 110kV Uyên Hưng - Thường Tân	0,60		0,60	Thửa đất số 278 đến thửa đất số 288 tờ bản đồ số 4; thửa đất số 256, 257, 258 tờ bản đồ số 5; thửa đất số 655 đến thửa đất số 665 tờ bản đồ số 09	Tân Mỹ	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đang kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ; chưa thu hồi đất
7	Trạm biến áp 110kV VSIP2-MR2 và đường dây đầu nối	0,40		0,40	Tờ bản đồ số 45; 46; 54; 53; 52; 51; 75; 74 xã Bình Mỹ; tờ bản đồ số 15 Tân Lập	Bình Mỹ, Tân Lập	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đã trình ban hành Kế hoạch thu hồi đất
8	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV Trị An - Phú Giáo	0,20		0,20	Công trình dạng tuyến	Hiếu Liêm, Tân Định, Bình Mỹ	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đang thực hiện phương án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Biên bản làm việc ngày 11/02/2022 giữa Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan)
9	Đầu tư xây dựng mới đường và cầu Vàm Tư	18,70		18,70	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 6, 7, 8, 9, 10, 16, 17 xã Bình Mỹ; Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 6, 7, 40, 41 xã Tân Định	Tân Định, Bình Mỹ	Ngân sách	Năm 2019	Đã ban hành thông báo thu hồi đất, hiện đang trình phê duyệt đơn giá
10	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 746 đoạn từ ngã 3 Tân Thành đến ngã 3 Hội Nghĩa	29,91		29,91	Đoạn từ Tân Thành - Tân Lập	Tân Thành, Tân Lập	Ngân sách	Năm 2020	Đã ban hành thông báo thu hồi đất, hiện đang trình phê duyệt đơn giá
11	TBA 110kV Cỏ Xanh và đường dây đầu nối	0,40		0,40	KCN Tân Bình (thửa đất số 130, 131, 132, một phần thửa đất số 59, 70 tờ bản đồ số 39)	Tân Bình	Doanh nghiệp	Năm 2020	Đã trình UBND tỉnh ban hành Thông báo thu hồi đất. Sở TNMT đang xem xét

B.2	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA	2,26		2,26					
I	Tân Uyên	2,26		2,26					
1	Dự án sản xuất các loại sản phẩm về gỗ (Cty TNHH MTV Thương mại Gỗ Nhật Xương)	2,26		2,26	Thửa đất số 347, 348, 413, 415, 108, 109, 111, 133, 134, 113, 279, 280, 281, 282, 283, 333, 334, 336, 338, 340, 341, 132, 196, 197, 110, tờ bản đồ số 47	Khánh Bình	Doanh nghiệp	Năm 2019	Đang lập thủ tục đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường
	TỔNG (A+B)	1,660,56	218,41	1,442,15					

Phụ lục III
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023
(CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ TÊN GỌI, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Trước điều chỉnh				Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
		Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Năm đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Cấp xã	Nguồn vốn	
A	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐANG THỰC HIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIẾP CÓ ĐIỀU CHỈNH TÊN, VỊ TRÍ, QUY MÔ DIỆN TÍCH	148,81					70,22				-78,59
I	Thành phố Thủ Dầu Một	21,20					6,29				-14,91
1	Xây dựng đường giao thông từ ngã 3 đường Nguyễn Tri Phương - Bùi Quốc Khánh ra sông Sài Gòn	0,61	Công trình dạng tuyến	Chánh Nghĩa	Năm 2022	Xây dựng đường giao thông từ ngã 3 đường Nguyễn Tri Phương - Bùi Quốc Khánh ra sông Sài Gòn	0,36	Công trình dạng tuyến	Chánh Nghĩa	Ngân sách	-0,25

2	Dự án giải phóng mặt bằng trực thoát nước Bưng bịp - Suối Cát	19,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 35, 35-1, 40, 40-2, 43, 48, 51, 52, 56, 57, 60, 63, 64, 65, 66, 69, 70	Phú Hòa	Năm 2020	Dự án giải phóng mặt bằng trực thoát nước Bưng bịp - Suối Cát	5,50	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 35, 35-1, 40, 40-2, 43, 48, 51, 52, 56, 57, 60, 63, 64, 65, 66, 69, 70	Phú Hòa	Ngân sách	-13,50
3	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã 3 cống đường Thích Quảng Đức (từ ngã 3 Cống đến cầu bà Hên)	0,13	Công trình dạng tuyến	Phú Cường	Năm 2020	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã 3 cống đường Thích Quảng Đức (từ ngã 3 Cống đến cầu bà Hên)	0,09	Công trình dạng tuyến	Phú Cường	Ngân sách	-0,04
4	Dự án gia cố khu sạt lở KDC Huỳnh Long	0,89	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp	Năm 2020	Dự án gia cố khu sạt lở KDC Huỳnh Long	0,02	Công trình dạng tuyến	Tương Bình Hiệp	Ngân sách	-0,87
5	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu tái định cư Phường Phú Mỹ (khu 1)	0,57	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ	Năm 2021	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu tái định cư Phường Phú Mỹ (khu 1)	0,32	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ	Ngân sách	-0,25

II	Thành phố Dĩ An	29,25				18,06				-11,19	
1	Đường trục chính Đông Tây - Đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp đường Quốc lộ 1K.	9,96	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 11.BT.3; 11.BT.2; 11.BT.1; 11.BT; 10.BT; 5.ĐH; 4.ĐH; 10.BA; 4.BA; 4.BA.13; 4.BA.12	Đông Hoà, Bình An, Bình Thắng	Năm 2017	Đường trục chính Đông Tây - Đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp đường Quốc lộ 1K.	3,67	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 11.BT.3; 11.BT.2; 11.BT.1; 11.BT; 10.BT; 5.ĐH; 4.ĐH; 10.BA; 4.BA; 4.BA.13; 4.BA.12	Đông Hoà, Bình An, Bình Thắng	Ngân sách	-6,29
2	Tuyến D9 (từ Lê Văn Mầm đến Nguyễn Thị Minh Khai)	0,40	Công trình dạng tuyến	Tân Đông Hiệp	Năm 2022	Tuyến D9 (từ Lê Văn Mầm đến Nguyễn Thị Minh Khai)	0,39	Công trình dạng tuyến	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	-0,01
3	Rạch Cái Cầu	8,62	Công trình dạng tuyến	Tân Đông Hiệp, Bình An	Năm 2018	Rạch Cái Cầu	7,58	Công trình dạng tuyến	Tân Đông Hiệp, Bình An	Ngân sách	-1,04
4	NC, MR đường 30/4, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An	3,39	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Năm 2021	NC, MR đường 30/4, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An	1,88	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Ngân sách	-1,51
5	NC, MR đường Phan Huy Ích, một phần đường số 7 và một phần đường số 12, phường Dĩ An	0,38	Công trình dạng tuyến	Dĩ An	Năm 2022	NC, MR đường Phan Huy Ích, một phần đường số 7 và một phần đường số 12, phường Dĩ An	0,17	Công trình dạng tuyến	Dĩ An	Ngân sách	-0,21

6	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và HTTN trực đường N7 (đường vào trường THCS tạo nguồn Bình Thắng, phường Bình Thắng)	0,91	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Năm 2021	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và HTTN trực đường N7 (đường vào trường THCS tạo nguồn Bình Thắng, phường Bình Thắng)	0,4	Công trình dạng tuyến	Bình Thắng	Ngân sách	-0,51
7	Tuyến đường Vành đai Đông Bắc 2	5,59	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 5BA.3, 5BA.5, 6BA.16BA.2, 10BT, 6BT.36BT.1, 6BT	Bình An, Bình Thắng	Năm 2020	Tuyến đường Vành đai Đông Bắc 2	3,97	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 5BA.3, 5BA.5, 6BA.16BA.2, 10BT, 6BT.36BT.1, 6BT	Bình An, Bình Thắng	Ngân sách	-1,62
III	Thị xã Bến Cát	1,14					1,27				0,13
1	Lộ ra 110kV trạm 220kV Bến Cát 2	0,64	Công trình dạng tuyến	An Điền, Thới Hòa	Năm 2019	Lộ ra 110kV trạm 220kV Bến Cát 2	0,77	Công trình dạng tuyến	An Điền, Thới Hòa	Doanh nghiệp	0,13
2	Công trình Trạm biến áp 110kV Ascendas và đường dây 110kV An Tây - Ascendas.	0,50	Thuộc khu công nghiệp Protrade	An Điền, An Tây	Năm 2018	Công trình Trạm biến áp 110kV Ascendas và đường dây 110kV An Tây - Ascendas.	0,50	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 12 xã An Tây; các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 19, 20, 25, 29 xã An Điền	An Điền, An Tây	Doanh nghiệp	0,00

IV	Huyện Bàu Bàng	11,25					11,25				0,00
1	Đường nam Bàu Bàng	10,95	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng Long Nguyên	Năm 2022	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT 749	10,95	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng Long Nguyên	Ngân sách	0,00
2	Văn phòng ấp 3	0,30	Thửa đất số 1PT136, tờ bản đồ số 28	Tân Hưng	Năm 2022	Văn phòng ấp 3	0,3	Thửa đất số 1PT136, tờ bản đồ số 25	Tân Hưng	Ngân sách	0,00
V	Huyện Phú Giáo	68,49					12,44				-56,05
1	Mở rộng trường tiểu học An Long	0,51	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 24	An Long	Năm 2021	Xây dựng bổ sung trường tiểu học An Long	0,51	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 24	An Long	Ngân sách	0,00
2	Trạm biến áp 110KV KCN Cổng Xanh và đường dây đầu nối	0,50	Công trình dạng tuyến	Phước Hòa	Năm 2021	Trạm biến áp 110KV Cổng Xanh và đường dây đầu nối	0,21	Công trình dạng tuyến	Phước Hòa	Doanh nghiệp	-0,29
3	Mở rộng đường ĐH 507	3,40	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Hòa, Tân Hiệp, An Linh, An Thái	Năm 2021	Mở rộng đường ĐH 507	3,28	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Hòa, Tân Hiệp, An Linh, An Thái	Ngân Sách	-0,12
4	Đường tạo lực Bàu Bàng - Phú Giáo - Bắc Tân Uyên	60,00	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Hòa, Tam Lập, Tân Hiệp, Tân Long, Phước Vĩnh, Phước Hòa, An Bình	Năm 2017	Đường tạo lực Bàu Bàng - Phú Giáo - Bắc Tân Uyên	5,00	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Hòa, Tam Lập, Phước Vĩnh, Phước Hòa, An Bình	Ngân sách	-55,00

5	Nâng cấp đường dây 110kV Trị An - Phú Giáo	0,07	Công trình dạng tuyến	Tam Lập, Vĩnh Hòa, Phước Hòa	Năm 2020	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV Trị An - Phú Giáo	0,11	Công trình dạng tuyến	Tam Lập, Vĩnh Hòa, Phước Hòa	Doanh nghiệp	0,04
6	Đường dây 220kV đấu nối Trạm 500kV Bình Dương 1 - rẽ Uyên Hưng - Sông Mây	1,82	Công trình dạng tuyến	An Bình, Tam Lập, Vĩnh Hòa, Phước Hòa	Năm 2021	Đường dây điện 220kV đấu nối Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1 - rẽ Uyên Hưng - Sông Mây	2,12	Công trình dạng tuyến	An Bình, Tam Lập, Vĩnh Hòa, Phước Hòa	Doanh nghiệp	0,30
7	Đường dây Đồng Xoài - Phú Giáo	1,06	công trình dạng tuyến	An Bình, Phước Vĩnh, Vĩnh Hòa	Năm 2021	Đường dây 110kV Đồng Xoài - Phú Giáo	1,16	công trình dạng tuyến	An Bình, Phước Vĩnh, Vĩnh Hòa	Doanh nghiệp	0,10
8	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THCS Vĩnh Hòa	1,13	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 15	Vĩnh Hòa	Năm 2021	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THCS Vĩnh Hòa	0,05	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 15	Vĩnh Hòa	Ngân Sách	-1,08
VI	Huyện Dầu Tiếng	16,35					19,75				3,40
1	Xây dựng hạ tầng toàn khu vực dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (dự án 1 xây dựng hạ tầng toàn khu)	1,83	Công trình dạng tuyến	Minh Tân, Minh Thạnh	Năm 2019	Dự án Bồi thường, giải tỏa (Dự án 3) thuộc Dự án trùng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh (giai đoạn 2)	5,96	Công trình dạng tuyến	Minh Tân, Minh Thạnh	Ngân sách	4,13

2	Xây dựng đường vào Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	0,04	Công trình dạng tuyến	Minh Tân	Năm 2020	Xây dựng đường vào Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	3,49	Công trình dạng tuyến	Minh Tân	Ngân sách	3,45
3	Trạm biến áp 110kV Thanh An	0,40	Công trình dạng tuyến	Thanh An	Năm 2019	Đường dây 110kV trạm 110kV Thanh An - Trạm 220kv Bến Cát	1,20	Công trình dạng tuyến	Thanh An, Thanh Tuyên, An Lập	Doanh nghiệp	0,70
	Đường dây 110kV trạm 110kV Thanh An - Trạm 220kv Bến Cát	0,50	Công trình dạng tuyến	Thanh An, Thanh Tuyên, An Lập	Năm 2019						
4	Đường GTNT từ đường N1 đến đường ĐH 711 ấp Chợ, xã Thanh Tuyên	0,15	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyên	Năm 2020	Đường GTNT từ đường N1 đến đường ĐH 711 ấp Chợ, xã Thanh Tuyên	0,05	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyên	Ngân sách	-0,10
5	Mở rộng chợ An Lập	2,05	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 32	An Lập	Năm 2022	Chợ An Lập (giai đoạn 2)	2,10	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 32	An Lập	Ngân sách	0,05
6	Mở rộng công di tích Rừng Lịch sử Kiến An	0,02	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 35	An Lập	Năm 2019	Xây dựng hàng rào rừng Kiến An	0,40	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 35	An Lập	Ngân sách	0,38
7	Đầu tư nâng cấp, mở rộng, mở mới tuyến đường GTNT ấp Bàu Khai (đoạn từ Nhà bà 5 Đấng đến sông Thị Tính)	0,30	Công trình dạng tuyến	An Lập	Năm 2022	Nâng cấp, bê tông nhựa đường GTNT ấp Bàu Khai (đoạn từ Nhà bà 5 Đấng đến sông Thị Tính)	0,30	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	0,00

8	Đầu tư nâng cấp, mở rộng, mở mới tuyến đường GTNT ấp Hồ Cạn (đoạn từ Nhà ông Cẩm 4 đến đất bà Trọng) với chiều dài khoảng 500m	0,30	Công trình dạng tuyến	An Lập	Năm 2021	Nâng cấp, bê tông nhựa đường GTNT ấp Hồ Cạn (đoạn từ đất ông Cẩm đến đất bà Trọng)	0,40	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	0,10
9	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	2,55	Công trình dạng tuyến	Định Hiệp	Năm 2021	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	0,12	Công trình dạng tuyến	Định Hiệp	Ngân sách	-2,43
10	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH - 702 đoạn từ ngã ba Lòng Hồ đến Cầu Mới	2,58	Công trình dạng tuyến	Định Thành	Năm 2021	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH - 702 đoạn từ ngã ba Lòng Hồ đến Cầu Mới	0,04	Công trình dạng tuyến	Định Thành	Ngân sách	-2,54
11	Nâng cấp, mở rộng, làm mới thông tuyến từ Định Thành 11 đến Định Thành 13	0,40	Công trình dạng tuyến	Định Thành	Năm 2022	Nâng cấp, mở rộng, làm mới thông tuyến từ Định Thành 11 đến Định Thành 14	0,40	Công trình dạng tuyến	Định Thành	Ngân sách	0,00
12	Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng	2,31	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 13	TT Dầu Tiếng	Năm 2022	Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng	2,40	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 13	TT Dầu Tiếng	Ngân sách	0,09
13	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT 744 các đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	1,13	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyên	Năm 2021	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT 744 các đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	1,10	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyên	Ngân sách	-0,03

14	Cải tạo điểm đen đường Cách Mạng Tháng Tám	0,08	Công trình dạng tuyến	TT Dầu Tiếng	Năm 2022	Cải tạo điểm đen đường Cách Mạng Tháng Tám	0,09	Công trình dạng tuyến	TT Dầu Tiếng	Ngân sách	0,01
15	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Dầu Tiếng	1,71	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 30	TT Dầu Tiếng	Năm 2022	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Dầu Tiếng	1,70	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 30	TT Dầu Tiếng	Doanh nghiệp	-0,01
VII	Huyện Bắc Tân Uyên	1,13					1,16				0,03
1	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 52 – nhánh 1	1,13	Đầu tuyến: giáp đường Tân Định 52; Cuối tuyến: giáp đường Tân Định 27	Tân Định	Năm 2021	Nâng cấp BTXM đường Tân Định 52 – nhánh 1	1,16	Đầu tuyến: giáp đường Tân Định 52; Cuối tuyến: giáp đường Tân Định 27	Tân Định	Ngân sách	0,03
B	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐANG THỰC HIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIẾP CÓ ĐIỀU CHỈNH TÊN, VỊ TRÍ, QUY MÔ DIỆN TÍCH	146,99					81,33				-65,66

I	Thị xã Tân Uyên	146,99					81,33				-65,66
1	Dự án nạo vét, gia cố Suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	146,99	Công trình dạng tuyến	Phú Chánh, Vĩnh Tân, Tân Hiệp, Khánh Bình, Tân Vĩnh Hiệp, Tân Phước Khánh, Thái Hòa, Thạnh Phước	Năm 2021	Dự án nạo vét, gia cố Suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	81,33	Công trình dạng tuyến	Phú Chánh, Vĩnh Tân, Tân Hiệp, Khánh Bình, Tân Vĩnh Hiệp, Tân Phước Khánh, Thái Hòa, Thạnh Phước	Ngân sách	-65,66
	TỔNG (A + B)	295,80					151,55				-144,25

Phụ lục IV
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
ĐĂNG KÝ MỚI TRONG NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn	Pháp lý dự án
						Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã		
I	Thành phố Dĩ An	1	126,70	121,40	5,30				
1	Dự án khu dân cư	Công ty TNHH Phát triển đô thị Đông Bình Dương	126,70	121,40	5,30	Các thửa đất thuộc dự án khu dân cư thương mại dịch vụ Đông Bình Dương	Tân Bình	Doanh nghiệp	Văn bản số 2452/UBND-KT ngày 16/11/2022 của UBND thành phố Dĩ An
II	Thị xã Tân Uyên	1	3,80	3,50	0,30				
1	Khu nhà ở Minh An	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Minh An	3,80	3,50	0,30	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 14	Tân Phước Khánh	Doanh nghiệp	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh
III	Huyện Bắc Tân Uyên	11	392,86	332,02	60,84				
1	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty TNHH Phan Thanh	21,00	18,50	2,50	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 25, 26, 31	Thường Tân	Doanh nghiệp	GP số 85/GP-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh
2	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty CP Khoáng sản XD Tân Uyên FICO	30,23	27,63	2,60	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 9, 8, 18	Thường Tân	Doanh nghiệp	GP số 03/GP-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh

3	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Liên Hiệp	24,64	24,59	0,05	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 26	Thường Tân	Doanh nghiệp	GP số 55/GP-UBND ngày 6/7/2018 của UBND tỉnh
4	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty TNHH Hóa An Tân Uyên	32,40	27,84	4,56	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 15, 16, 23	Thường Tân	Doanh nghiệp	GP số 182/GP-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh
5	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty TNHH SX VL XD Hưng Thịnh	26,80	17,73	9,07	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 50, 59, 16, 51	Tân Mỹ	Doanh nghiệp	GP số 93/GP-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh
6	Khu xử lý rác thải	Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ	78,55	73,68	4,87	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 43	Tân Mỹ	Doanh nghiệp	280/UBND-KTN ngày 01/2/2016 của UBND tỉnh
7	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty CP Miền Đông	17,96	8,01	9,95	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 59, 60, 50, 51, 6, 7	Tân Mỹ	Doanh nghiệp	GP số 40/GP-UBND ngày 01/2/2016 của UBND tỉnh
8	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty TNHH Bảo Thành	33,68	24,38	9,30	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Thường Tân	Doanh nghiệp	GP số 09/GP-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh
9	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty CP XD Bình Dương	46,30	38,20	8,10	Tờ bản đồ số 24, 29, 30	xã Thường Tân	Doanh nghiệp	GP số 78/GP-UBND ngày 9/9/2019 của UBND tỉnh
10	Khu khai thác đá xây dựng	Công ty CP đá Hoa Tân An	69,30	59,50	9,80	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 24, 25, 30, 31	Thường Tân	Doanh nghiệp	GP số 77/GP-UBND ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh
11	Mỏ sét gạch ngói	HTX Phước Lộc	12,00	11,96	0,04	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 4	Tân Bình	Doanh nghiệp	GP số 145/GP-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh
TỔNG			523,36	456,92	66,44				

Phụ lục V
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP
TRONG NĂM 2023 (LOẠI BỎ)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm		Nguồn vốn
					Vị trí: số tờ, thửa	Cấp xã	
A	Công trình, dự án quá 03 năm	116,99	35,74	81,25			
I	Thành phố Thủ Dầu Một	34,25	9,30	24,95			
1	Nâng cấp, mở rộng đường An Mỹ - Phú Mỹ (từ đường Huỳnh Văn Lũy đến đường ĐX 02)	0,57		0,57	Công trình dạng tuyến	Phú Mỹ	Ngân sách
2	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Đê bao dọc rạch Bà Cô	13,93		13,93	Công trình dạng tuyến	Chánh Mỹ	Ngân sách
3	Khu dân cư Võ Minh Đức	19,70	9,30	10,40	Các thửa đất thuộc Khu dân cư Võ Minh Đức	Chánh Nghĩa	Doanh nghiệp
4	Thay dây dẫn đường dây 110kV Tân Định - Gò Đậu (phát sinh thu hồi đất trụ móng)	0,05		0,05	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ, Chánh Nghĩa	Doanh nghiệp
II	Thành phố Thuận An	0,80	0,00	0,80			
1	Tuyến ống thoát nước thải và 5 trạm bơm trong hành lang an toàn Công trình Đường dây 220KV Tân Uyên - Thuận An	0,80		0,80	Đoạn từ Mỹ Phước - Tân Vạn đến đường ĐT743	An Phú	Doanh nghiệp

III	Thị xã Tân Uyên	15,46	11,30	4,16			
1	Công trình Trạm biến áp 110kV Khánh Bình 2 và ĐD 110kV Khánh Bình 2-Trạm 220kV Tân Uyên	0,50		0,50	Công trình dạng tuyến	Khánh Bình, Thạnh Phước	Doanh nghiệp
2	Trường tiểu học Khánh Bình	1,21		1,21	Nằm trong khu nhà ở Nam Tân Uyên	Khánh Bình	Ngân sách
3	Trường mầm non Tân Hiệp 2	1,92		1,92	Thửa 115, 140, tờ 37	Tân Hiệp	Ngân sách
4	Công trình Đường dây 110kV VSIP2 MR1 - VSIP2 MR2.	0,30		0,30	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Tân	Doanh nghiệp
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 409 (đoạn từ cầu Vĩnh Lợi đến ĐH 410)	11,53	11,30	0,23	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Tân	Ngân sách
IV	Thị xã Bến Cát	18,22	15,14	3,08			
1	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch cầu Quan đến sông Thị Tính	2,95		2,95	Công trình dạng tuyến	Mỹ Phước	Ngân sách
2	Nâng cấp mở rộng đường 7A	0,02		0,02	Công trình dạng tuyến	An Tây	Ngân sách
3	Văn phòng khu phố 1A - Chánh Phú Hòa	0,06		0,06		Chánh Phú Hòa	Xã hội hóa
4	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào các KCN An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2	15,19	15,14	0,05	tờ số 29, 30, 31	An Điền, An Tây	Ngân sách
V	Huyện Bàu Bàng	1,70	0,00	1,70			
1	Đường dây 220kV Chơn Thành - Bến Cát 2	1,00		1,00	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng, Lai Uyên, Long Nguyên	Doanh nghiệp

2	Công trình trạm biến áp 110kV Bàu Bàng 2 và đường dây đầu nối	0,70		0,70	KCN và đô thị Bàu Bàng thuộc tổng công ty BECAMEX IDC	Lai Hưng, Lai Uyên	Doanh nghiệp
VI	Huyện Phú Giáo	0,66	0,00	0,66			
1	Thu hồi trường Tiểu học Phước Vĩnh B (cũ) giao về địa phương quản lý	0,66		0,66	tờ 38, thửa 703	Phước Vĩnh	Ngân sách
VII	Huyện Dầu Tiếng	0,30	0,00	0,30			
1	Xây dựng công thoát nước khu phố 4A	0,30		0,30	Công trình dạng tuyến	Dầu Tiếng	Ngân sách
VIII	Huyện Bắc Tân Uyên	45,60	0,00	45,60			
1	Nâng cấp BTN đường Hiếu Liêm 13 (giai đoạn 1)	0,20		0,20	Đầu tuyến: giáp đường ĐT.746. Cuối tuyến: lý trình km1+00	Hiếu Liêm	Ngân sách
2	Mở rộng Trung tâm y tế huyện	0,70		0,70	Một phần thửa đất số 15, tờ bản đồ số 32	Tân Thành	Ngân sách
3	Nâng cấp BTXM đường Thường Tân 21, Thường Tân 24	0,55		0,55	- Thường Tân 21: Đầu tuyến giáp đường Thường Tân 18, cuối tuyến Hẻm cụt (Km0+618) - Thường Tân 24: Đầu tuyến giáp Thường Tân 25, cuối tuyến giáp Nghĩa trang áp 5 (Km0+408)	Thường Tân	Ngân sách
4	Nâng cấp BTXM đường Lạc An 30	0,60		0,60	Đầu tuyến giáp Lạc An 24 (sát bên giáo xứ Hoàng Châu) Cuối tuyến: giáp cầu Ông Tụ ra đường Thường Tân 02 (Km0+992)	Lạc An	Ngân sách
5	Nâng cấp BTXM đường Tân Bình 39, 56	0,20		0,20	- Tân Bình 39: đầu tuyến giáp đường ĐT.741, cuối tuyến Km0+480 - Tân Bình 56: đầu tuyến giáp đầu đường ĐT.741, cuối tuyến Km0+496	Tân Bình	Ngân sách

6	Nâng cấp BTXM đường Đất Cuốc 02, Đất Cuốc 08 (giai đoạn 1)	0,18		0,18	Đất Cuốc 02: đầu tuyến giáp đường DH411, cuối tuyến giáp Đất Cuốc 04 Đất Cuốc 08: đầu tuyến giáp Đất Cuốc 07, cuối tuyến Km 0+157	Đất Cuốc	Ngân sách
7	Nâng cấp BTN đường Tân Thành 23 nối dài (đoạn cuối đường Tân Thành 23 đến giáp đường Tân Thành 13)	0,30		0,30	Đầu tuyến: cuối đường Tân Thành 23. Cuối tuyến: giáp đường Tân Thành 13 (Km0+Km1+10)	Tân Thành	Ngân sách
8	Đường Tân Thành 39, 40	0,15		0,15	Một phần thửa đất số 42, 21, 11, 12, 3; tờ bản đồ số 24	Tân Thành	Ngân sách
9	Xây dựng chợ Tân Định	0,60		0,60	Thửa đất số 453, tờ bản đồ số 19	Tân Định	Ngân sách
10	Nâng cấp đường ĐT 746 đoạn từ Cầu Gõ đến Hiếu Liêm	39,84		39,84	Đoạn từ Tân Mỹ đến Hiếu Liêm	Tân Mỹ, Thường Tân, Lạc An, Hiếu Liêm	Ngân sách
11	Mở rộng khu chế biến mỏ đá Thường Tân - Công ty cổ phần Đá Hoa Tân An	2,00		2,00	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54, tờ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278, 916 tờ bản đồ số 31	Thường Tân	Doanh nghiệp
12	Nâng cấp BTN đường Tân Định 02 (giai đoạn 1)	0,25		0,25	Đầu tuyến: Ngã 3 giáp đường Tân Định 03. Cuối tuyến giáp ngã 4 (cổng A) (Km0+847)	Tân Định	Ngân sách
13	Khu khai thác đá của Công ty Cổ phần đá hoa Tân An	0,03		0,03	Thửa 976, tờ bản đồ số 25	Thường Tân	Doanh nghiệp

B	Công trình, dự án chưa quá 03 năm không khả năng thực hiện	48,43	0,00	48,43			
I	Thành phố Thuận An	15,15		15,15			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến cảng An sơn	14,05		14,05	Công trình dạng tuyến	An Thạnh, An Sơn	Ngân sách
2	Đầu tư mới tuyến đường An Phú KV09 (đoạn từ đường Bình Chuẩn-An Phú đến đường Mỹ Phước-Tân Vạn)	1,10		1,10	Công trình dạng tuyến	An Phú	Ngân sách
II	Thị xã Tân Uyên	29,29	0,00	29,29			
1	Cảng Thạnh Phước (giai đoạn 2)	27,83		27,83	Tờ bản đồ 7, 10	Thạnh Phước	Doanh nghiệp
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chân cầu Thạnh Hội đến chùa Khánh Sơn	0,27		0,27	Công trình dạng tuyến	Thạnh Hội	Ngân sách
3	Trạm 110kV Bình Thuận và đường dây đầu nối	0,47		0,47	Công trình dạng tuyến	Tân Phước Khánh	Doanh nghiệp
4	Xây dựng mới Hội trường 300 chỗ UBND phường Vĩnh Tân	0,25		0,25	Thửa 1243 tờ 21	Vĩnh Tân	Ngân sách
5	Trạm 110kV Bến Sắn và nhánh rẽ đầu nối	0,47		0,47	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Tân, Tân Vinh Hiệp, Tân Hiệp, Khánh Bình	Doanh nghiệp
III	Huyện Phú Giáo	3,28	0,00	3,28			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Kim Đồng	0,08		0,08	Công trình dạng tuyến	Phước Vĩnh	Ngân sách
2	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741B	3,20		3,20	Công trình dạng tuyến	Phước Hòa	Ngân Sách

IV	Huyện Dầu Tiếng	0,71	0,00	0,71			
1	Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự Xã Định An	0,71		0,71	Tờ bản đồ số 49	Định An	Ngân sách
	TỔNG (A + B)	165,42	35,74	129,68			